

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN



Số 14
2023



Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. TRƯƠNG TIẾN HƯNG

Chỉ đạo nội dung
TS. TRƯƠNG TIẾN HƯNG

Ban biên tập
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
ThS. LÊ NAM LỮ
ThS. MAI VĂN TRỤ
PHAN THỊ THANH KIỀU

Trình bày kỹ thuật
VŨ VĂN VÂN
THÁI LÊ MINH TRANG

Lưu hành nội bộ

Địa chỉ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH NINH THUẬN
168, ĐƯỜNG 21/8, PHƯỚC MỸ
- TP PHAN RANG-THÁP CHÀM
ĐT : (0259) 3831076

Website:
<https://truongchinhtri.ninhthuan.gov.vn>

Ảnh bìa 1:
Đ/c Phạm Văn Hậu, Phó Bí thư
thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND
tỉnh Ninh Thuận tặng hoa; GS,TS.
Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng
Bằng khen cho Trường Chính trị tỉnh
Ninh Thuận về thành tích xuất sắc
trong công tác Bồi dưỡng kiến thức
tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mục Lục
HỌC TẬP TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH

❖ ThS. BÙI THỊ HƯƠNG - Quan điểm của Hồ Chí Minh về
xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân và bài học đối với mỗi
giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay nhằm đáp ứng các
tiêu chí trường chính trị chuẩn.....2

❖ ThS. TRẦN THỊ THU HƯỜNG - Giá trị của tác phẩm “Đời
sống mới” trong thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây
dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” hiện nay7

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

❖ TS. TRƯƠNG TIẾN HƯNG - Nhìn lại 5 năm thực hiện
Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị tại Trường Chính trị
Ninh Thuận, kết quả và giải pháp..... 11

❖ ThS. LƯU TÍCH THÁI HÒA - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí
Minh trong việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái về
quyền con người ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.....19

❖ NGUYỄN THỊ LÀNH - Tiếp tục nhận diện âm mưu, thù
đoạn, phương thức của các thế lực thù địch chống phá vào nền tảng
tư tưởng của Đảng.....23

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

❖ ThS. LÊ THỊ THU HIỀN - Một số giải pháp nâng cao chất
lượng công tác chủ nhiệm lớp Trung cấp Lý luận Chính trị.....27

❖ TRINH THỊ BÍCH NGÂN - Một số kết quả thực hiện
chuyển đổi số tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hiện nay31

❖ THÁI LÊ MINH TRANG - Kết quả 10 năm thực hiện Nghị
quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa XII) về
xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II
vào năm 2015, định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm
tiếp của phường Đông Hải.....34

❖ VŨ VĂN VÂN - Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-
NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng
cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của
Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn38

❖ ThS. TRẦN THU HƯƠNG - Một số giải pháp nâng cao
chất lượng hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh
Phước hiện nay42

❖ ThS. PHẠM HƯNG LONG - Lý thuyết của Học thuyết
Kinh tế Keynes về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường
và sự vận dụng ở Việt Nam.....46

❖ NGUYỄN THỊ NGÀ - Một số kiến thức thu nhận được sau
chuyến đi nghiên cứu thực tế các tỉnh phía Bắc49

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

❖ NGUYỄN THÀNH LĨNH - Một số quy định mới về cán bộ,
công chức cấp xã theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.53

❖ TRẦN THỊ HUYỀN TRANG - Một số điểm mới của Luật
thực hiện Dân chủ ở cơ sở năm 2022.....55

❖ PHAN THỊ THANH KIỀU - Thông tin Trường Chính trị
Ninh Thuận về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động
khoa học 6 tháng đầu năm 202359

Giấy phép xuất bản số: 21/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 11/10/2023
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, số lượng 110 cuốn, khổ 20x29cm
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10/2023.

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG MỚI ĐỐI VỚI MỖI CÁ NHÂN VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI MỖI GIẢNG VIÊN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN HIỆN NAY NHẪM ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

❖ ThS. Bùi Thị Hương

[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân thực chất là cuộc đấu tranh trong mỗi cá nhân nhằm xây dựng những phẩm chất con người mới. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận luôn đặt lợi ích tập thể lên trước lợi ích cá nhân, xây dựng cho bản thân nếp sống, đạo đức, lối sống lành mạnh, bao dung, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau; làm việc có kế hoạch, khoa học và sáng tạo. Qua đó, mỗi giảng viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy góp phần đáp ứng các tiêu chí của trường chính trị chuẩn.

Từ khóa: Đời sống mới; giảng viên; trường chính trị chuẩn.

Tháng 3/1947, dù đang phải tập trung tâm sức, trí tuệ lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược, nhưng Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian viết xong tác phẩm Đời sống mới, với bút danh Tân Sinh và do Ban Trung ương vận động đời sống mới xuất bản. Trải qua 76 năm, tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực

tiễn soi sáng quá trình đổi mới của đất nước. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua tác phẩm Đời sống mới đã trở thành cuốn cẩm nang cho Đảng ta, cho mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân thực hành xây dựng đời sống mới. Bên cạnh đó, tác phẩm còn là bài học quý, có ý nghĩa sâu sắc đối với mỗi cá nhân, mỗi thầy cô giáo đang giảng dạy trong các cấp học, mà đặc biệt là các thầy cô giáo giảng dạy lý luận Chính trị tại các Trường Chính trị tỉnh hiện nay.

Xây dựng đời sống mới thực chất là cuộc đấu tranh trong mỗi cá nhân. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: vì thói quen rất khó đổi nên đòi hỏi mỗi người phải “quyết chí bền gan”. Tại sao xây dựng đời sống mới lại bắt đầu từ chính mỗi cá nhân? Vì: “Do nhiều người nhóm lại mà thành làng. Do nhiều làng nhóm lại mà thành nước. Nếu người này cũng xấu, người kia cũng xấu, thì thành làng xấu, nước hèn. Nếu mỗi người. đều tốt, thì thành làng tốt, nước mạnh. Người là gốc của làng nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân

tộc nhất định sẽ phú cường”⁽¹⁾. Hồ Chí Minh đã đề cập đến từng việc, từng nội dung cụ thể cần thực hiện ngay đối với mỗi cá nhân. Đó là những việc làm rất thiết thực diễn ra trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người. Những việc đó đã trở thành thói quen trong mỗi cá nhân, vì thế dễ thay đổi là không dễ dàng. Tuy nhiên, sự thay đổi đó là cần thiết để xóa bỏ những cái cũ kỹ, lạc hậu không còn phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới nữa. Nếu không thay đổi thì việc xây dựng xã hội mới sẽ có nguy cơ bị thất bại. Việc xây dựng đời sống mới phải được thực hiện trên các nguyên tắc: cần, kiệm, liêm, chính và tích cực tăng gia sản xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Đối với mỗi người, “Việc gì có lợi cho nước phải ra sức làm. Việc gì hại cho nước phải hết sức tránh”⁽²⁾.

Như vậy, xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân trước hết là xây dựng những phẩm chất của con người mới. Trong xã hội mới, mỗi cá nhân phải biết đặt lợi ích chung lên trên hết; đặt lợi ích của đất nước lên trên lợi ích của cá nhân. Vì thế, bất kể việc gì cũng phải nghĩ và đặt lợi ích của đất nước lên trên hết. Về đạo đức, phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái, không tham lam, ích kỷ,

không tư lợi dù là cây kim, sợi chỉ của chung. Về tác phong, từ sinh hoạt đến làm việc, phải rõ ràng, công bằng, sòng phẳng, có kế hoạch, khoa học và gọn gàng, ngăn nắp. Xây dựng đời sống mới, mỗi cá nhân phải sẵn lòng công ích. Phải biết vì lợi ích chung của mọi người: “Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm”⁽³⁾. Nhiều người cho rằng, xây dựng xã hội mới chủ yếu quan tâm tới những việc to tát, làm những việc đại sự thì mới có giá trị và ý nghĩa. Đây là một nhận thức có phần phiến diện, lệch lạc. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng đời sống mới, mỗi cá nhân phải bắt đầu ngay từ những điều nhỏ nhặt nhất. “Thí dụ: Thấy một ngành gai nằm giữa đường, ta lấy vất đi, cho người khác khỏi dẫm phải. Thế cũng là công ích. Hy sinh tài sản giúp kháng chiến, đồng bào tản cư, di cư, cũng là công ích”⁽⁴⁾.

Xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân cũng là xây dựng nếp sống, đạo đức, lối sống lành mạnh, bao dung trong cuộc sống hàng ngày. Hồ Chí Minh đã dạy: “mình hơn người thì chớ kiêu căng. Người hơn mình, thì chớ nịnh hót. Thấy của người thì chớ tham lam. Đối của mình thì chớ bủn xỉn”⁽⁵⁾. Những điều này rất gần với đạo

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.116-117.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.117.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.117.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.117.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.117.

đức truyền thống của người Việt. Vì thế, đạo lý này cũng không xa lạ đối với người Việt, nhưng để thực hành nó trong đời sống hiện thực lại không hề dễ dàng. Trong quá trình xây dựng xã hội mới, mỗi cá nhân phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình, xóa bỏ tính ích kỷ, đồ kỵ, nhỏ nhen; phải biết vì mọi người và hòa đồng với mọi người; lấy lòng nhân mà đối xử với mọi người. Xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân còn bắt đầu từ những việc nhỏ nhặt như ăn mặc, ứng xử, nói năng cho chuẩn mực, phù hợp với thực tiễn của xã hội. Hồ Chí Minh đã dạy: “Cách ăn mặc phải sạch sẽ, giản đơn, chất phác”⁽⁶⁾. Để thực hiện thành công đời sống mới thì: “Cách làm việc, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối”. Ở đây, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến phong cách và ý thức trách nhiệm trong khi làm việc của mỗi cá nhân. Mỗi cá nhân phải tự ý thức và có trách nhiệm cao đối với những việc mình được giao làm việc. Nếu đã làm việc gì thì dù có khó khăn mấy cũng phải cố gắng làm bằng được. Mỗi cá nhân cố gắng, có ý thức kỷ luật trong triển khai thực hiện công việc thì cả xã hội sẽ xây dựng đời sống mới thành công.

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.5, tr.117.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đời sống mới đối với mỗi cá nhân cho đến hôm nay vẫn còn nguyên giá trị và là bài học lớn đối với mỗi cán bộ, đảng viên nói chung và giảng viên đang công tác tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận nói riêng. Hiện nay, Trường Chính trị Ninh Thuận có 21 giảng viên và giảng viên kiêm chức; trong đó giảng viên cao cấp có 01 người; giảng viên chính có 02 người; giảng viên 18 người. Phát huy những giá trị về xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận phải không ngừng nỗ lực phấn đấu trong công tác và rèn luyện bản thân nhằm góp phần xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận đáp ứng các tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn.

Năm 2022, đội ngũ giảng viên và giảng viên kiêm chức đã thực hiện với tổng giờ giảng 6.798/2996 giờ/năm, đạt 296% kế hoạch. Đối với công tác nghiên cứu khoa học, giảng viên 03 khoa đã thực hiện 03 Đề tài khoa học cấp Trường được nghiệm thu đạt và khá; tham gia viết bài Hội thảo Khoa học cấp khoa, cấp trường; viết bài Hội thảo khoa học của các Trường chính trị Long An, Tây Ninh, Bình Dương; tham gia viết bài hội thảo khoa học của Viện văn hóa và phát triển, Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh; tham gia viết bài Thông tin lý luận và Thực tiễn; tham gia cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ hai do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động. Tổng số giờ nghiên cứu khoa học 11.250 giờ/3.047,9 giờ chuẩn, đạt 369% giờ nghĩa vụ được giao. Đội ngũ giảng viên và giảng viên kiêm chức đã hoàn thành tốt việc thông qua giáo án, thao giảng, dự giờ theo đúng quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, mỗi giảng Trường Chính trị Ninh Thuận cần có sự nỗ lực, phấn đấu, phát huy vai trò của cá nhân theo quan điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới để đảm bảo thực hiện tốt việc xây dựng Trường Chính trị chuẩn trong thời gian tới. Cụ thể:

Thứ nhất, mỗi giảng viên phải đặt lợi ích của Trường, lợi ích chung lên trước lợi ích cá nhân. Trong quá trình công tác mỗi giảng viên phải thấu suốt tinh thần lợi ích tập thể để xây dựng Trường Chính trị ngày càng phát triển với chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao, uy tín, vị thế của Trường ngày càng được khẳng định tại tỉnh, khu vực và trên cả nước. Mỗi giảng viên phải siêng năng, cần cù, chủ động, sáng tạo trong công tác, sống có tinh thần, trách nhiệm, sống

có lý, có tình, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích tập thể, không ngừng nỗ lực phấn đấu, học tập, rèn luyện và sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thách thức để vì mục tiêu chung của Trường. Hiện nay, Trường có 8 giảng viên chưa đào tạo sau đại học. Để đáp ứng tiêu chí Trường Chính trị chuẩn các giảng viên đã có sự vượt qua khó khăn để tham gia đăng ký đào tạo nhằm góp phần cùng nhà Trường thực hiện nhiệm vụ xây dựng Trường Chính trị chuẩn. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên đã không ngừng cố gắng thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, tham gia hội thảo khoa học không chỉ cấp khoa, cấp trường, cấp tỉnh mà còn tham gia cấp bộ; các đề tài khoa học cấp trường đã được triển khai từ năm 2022 đến nay là mỗi năm thực hiện ở 03 khoa với 03 đề tài; cùng với đó đội ngũ giảng viên đang hướng tới thực hiện tốt các đề tài cấp tỉnh và không ngừng khẳng định vai trò, vị thế của Trường trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của tỉnh.

Thứ hai, về đạo đức, mỗi giảng viên phải không ngừng rèn luyện các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và đặc biệt là giữ gìn uy tín, lương tâm, danh dự của nghề giáo, không thiên tư, thiên ái, không tham lam, ích kỷ, không tư lợi dù là cây kim, sợi chỉ của chung. Cá nhân mỗi giảng viên phải xây dựng cho bản

thân nếp sống, đạo đức, lối sống lành mạnh, bao dung, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng nghiệp với nhau và sự thân thiện, gần gũi, chuẩn mực trước học viên. Cá nhân mỗi giảng viên luôn khiêm tốn, học hỏi, trau dồi kiến thức và rèn luyện đạo đức, không tự mãn, không đồ kỵ.

Thứ ba, về tác phong, từ sinh hoạt đến làm việc, cá nhân mỗi giảng viên phải có kế hoạch, khoa học và gọn gàng, ngăn nắp, làm việc có trách nhiệm, đến nơi đến chốn, dù khó khăn đến mấy cũng phải cố gắng làm bằng được. Mỗi giảng viên có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, dám vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đây là yếu tố quan trọng góp phần đáp ứng các tiêu chí Trường Chính trị chuẩn. Bởi vì, để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn không thể chỉ là đội ngũ lãnh đạo cố gắng, nỗ lực chỉ đạo, thực hiện mà đòi hỏi cá nhân mỗi giảng viên phải có tinh thần trách nhiệm cao trong việc cùng với nhà Trường, với đội ngũ lãnh đạo vượt qua mọi khó khăn mới hoàn thành được các yêu cầu về Trường Chính trị chuẩn.

Thứ tư, mỗi giảng viên phải luôn thực hiện “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”, trong các bài giảng phải thường xuyên cập nhật, vận dụng thực tiễn đất nước, địa phương góp phần làm cho bài giảng

sinh động; luôn xem người học là trung tâm, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của học viên, tạo nên những buổi học đầy thú vị. Qua đó, góp phần làm rõ thực tiễn, gắn liền giữa lý luận và thực tiễn nhằm giúp học viên có sự vận dụng sáng tạo vào quá trình công tác tại đơn vị, địa phương.

Hôm nay, dù Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa nhưng những chỉ dẫn của Người về xây dựng đời sống mới đối với mỗi cá nhân vẫn còn nguyên giá trị và là bài học quý đối với mỗi giảng viên đang công tác tại các Trường Chính trị nói chung, Trường Chính trị Ninh Thuận nói riêng. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch, mỗi giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong quá trình công tác, giảng dạy luôn đặt lợi ích tập thể lên trước lợi ích cá nhân, đề cao vấn đề rèn luyện các phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm việc phải luôn có kế hoạch, có tinh thần trách nhiệm cao và trong mỗi bài giảng cần có sự cập nhật các thông tin mới, các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Qua đó, mỗi giảng viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, vận dụng quan điểm của Người vào thực tiễn giảng dạy, thực tiễn cuộc sống và công tác góp phần đáp ứng các tiêu chí của Trường Chính trị chuẩn. □

GIÁ TRỊ CỦA TÁC PHẨM “ĐỜI SỐNG MỚI” TRONG THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH” HIỆN NAY

❖ ThS. Trần Thị Thu Hương
[GV. Khoa Xây dựng Đảng, Đoàn thể]

Tóm tắt: Từ khái quát nội dung cơ bản của tác phẩm “Đời sống mới” và vận dụng những nội dung đó vào phát động và tổ chức thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bài viết khẳng định giá trị của tác phẩm đối với cuộc vận động.

Từ khóa: Tác phẩm đời sống mới; cuộc vận động; xây dựng nông thôn mới.

Tuy đã đi xa nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho các thế hệ người Việt Nam những chỉ dẫn rất quan trọng về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có những vấn đề lý luận về thực hành xây dựng đời sống mới. Những nội dung cơ bản trong tác phẩm “Đời sống mới” không những đã khẳng định được giá trị lý luận và giá trị thực tiễn trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc mà tiếp tục khẳng định giá trị trong thời kỳ Việt Nam quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng ta. Trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (sau đây gọi tắt là cuộc vận động), giá trị của tư tưởng thực hành xây dựng đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được khẳng định.

1. Tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong tác phẩm “Đời sống mới”

Tác phẩm “Đời sống mới” được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào tháng 3 năm 1947 trong hoàn cảnh toàn dân, toàn

quân, toàn Đảng tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược Việt Nam.

Hồ Chí Minh khẳng định xây dựng đời sống mới là nhu cầu khách quan để giải phóng con người thoát khỏi sự đói nghèo, dốt nát, lạc hậu, tạo các nguồn lực cần thiết cho kháng chiến và kiến quốc. Tác phẩm nêu rõ mục đích xây dựng đời sống mới là làm cho đời sống của Nhân dân ta vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Nội dung xây dựng đời sống mới theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là “chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết rất phổ thông trong đời sống của mọi người” (từng người và cộng đồng, tập thể), “tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc”⁽¹⁾ và nội dung cốt lõi là thực hành cần, kiệm, liêm, chính.

Phương châm xây dựng đời sống mới được Hồ Chí Minh chỉ ra là: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ,... Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý,... Cái gì cũ mà tốt thì phải phát triển thêm,... Cái gì mới mà hay thì ta phải làm”⁽²⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra bốn biện pháp cụ thể để xây dựng đời sống mới. Thứ nhất cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nêu

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.113.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.112 - 113.

gương về đời sống mới: “Trước hết phải tuyên truyền giải thích và làm gương. Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách thi hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi. Nói thì phải nói một cách đơn giản, thiết thực với hoàn cảnh mỗi người; nói sao cho người ta nghe rồi làm được ngay. Việc dễ, việc nhỏ làm được rồi, sẽ nói đến việc to, việc khó,... Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước”⁽³⁾. Hai là giáo dục, tuyên truyền phải gắn với biện pháp hành chính và pháp luật nếu một bộ phận không làm theo cái đúng, cái tốt, cái tiên bộ. Ba là nâng cao trình độ dân trí, ý thức làm chủ cho Nhân dân phát động các phong trào thi đua. Bốn là, trong xây dựng đời sống mới phải biết phát huy các nguồn lực của toàn dân, toàn xã hội, trong đó sự lãnh đạo, hướng dẫn của Đảng và Chính phủ có vai trò quan trọng nhằm tạo nên sự thống nhất trong nhận thức đến thống nhất trong hành động.

2. Vận dụng nội dung cơ bản của tác phẩm “Đời sống mới” trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong tác phẩm “Đời sống mới” là một trong những cơ sở lý luận để phát động thực hiện cuộc vận động.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đời sống mới, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được Đảng và Nhà nước ta đặt ra như một nhiệm vụ cấp thiết mà

cả hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân, các thành phần kinh tế cần phải chung tay để thực hiện mục tiêu sớm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, với tư cách là một thành viên của hệ thống chính trị và là tổ chức đại diện về mặt chính trị cho các thành phần, tầng lớp, giai cấp trong xã hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phát động cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Cuộc vận động đã có sự kế thừa phát triển nội dung của các cuộc vận động trước đó đặc biệt là những nội dung cơ bản trong cuộc vận động xây dựng đời sống mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động từ những năm 1946 - 1947. Những chỉ dẫn của Người trong tác phẩm “Đời sống mới” được coi là cơ sở phương pháp luận trong xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách trong thực tiễn của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nói chung và phát động cuộc vận động nói riêng.

Với mục đích nhằm không ngừng củng cố và phát huy khối đoàn kết toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới, cuộc vận động đã trở thành cuộc vận động rộng lớn mang tính chất toàn dân, toàn diện, toàn quốc. Để thực hiện mục đích đó, cuộc vận động được phát động với 05 nội dung: một là đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng; hai là đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, chăm lo sự nghiệp giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, chăm sóc

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.125 -126.

sức khỏe Nhân dân, xây dựng gia đình văn hóa; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái; ba là đoàn kết tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; bốn là đoàn kết chấp hành pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; năm là đoàn kết phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh.

Thứ hai, tác phẩm “Đời sống mới” là cẩm nang chỉ đạo đề ra biện pháp tổ chức thực hiện để đạt được mục đích của cuộc vận động.

Trong tác phẩm “Đời sống mới”, Bác viết “Nếu mỗi người đều tốt thì thành làng tốt, nước mạnh, người là gốc của làng, nước. Nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới thì dân tộc nhất định phú cường”⁽⁴⁾. Lời dạy của Bác là kim chỉ nam được hiện thực hóa thông qua chủ trương chỉ đạo thực hiện cuộc vận động là lấy hộ gia đình, xóm, thôn, ấp, bản, khu phố làm hạt nhân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trong xây dựng nông thôn mới, với vai trò là chủ thể của nông dân, những đức tính tốt đẹp của người nông dân như lòng yêu nước, tính cần cù, trung thực, lối sống “tình làng, nghĩa xóm” đã được phát huy. Đối với cư dân thành thị, Nhân dân đã bước đầu xây dựng, phát huy nếp sống đô thị, nếp sống văn minh, thượng tôn pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và ứng xử. Quá trình triển khai cuộc vận động được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, phân định rõ trách nhiệm của

từng cấp, từng ngành và tạo thành phong trào thi đua sôi nổi.

Nhận thức sâu sắc về những biện pháp trong xây dựng đời sống mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cấp ủy không ngừng tuyên truyền đề cao các giá trị cần, kiệm, liêm, chính là hạt nhân cốt lõi, nền tảng vững chắc trong cuộc sống. Công tác tuyên truyền được quan tâm đúng mức bằng nhiều hình thức trên các hội nghị, phương tiện thông tin; kịp thời biểu dương điển hình gia đình, xóm, thôn, ấp, bản, khu phố, tổ chức trọng thể lễ công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Công tác tuyên truyền đã tạo được sự đồng thuận của Nhân dân hưởng ứng, tham gia cuộc vận động. Thực tiễn thực hiện cuộc vận động cho thấy các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã từng bước nâng cao trách nhiệm lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung cuộc vận động và trước hết nêu gương xây dựng đời sống mới trong mỗi gia đình, ngoài xã hội.

Với sự chung tay của cả hệ thống chính trị và tích cực hưởng ứng thực hiện cuộc vận động của Nhân dân, trong thời gian qua, cuộc vận động đã đem lại những chuyển biến tích cực trên mọi mặt đời sống của Nhân dân. Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương đến hết năm 2022, cả nước có 6.009/8.225 xã, 255 huyện, 18 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Phong trào xây dựng đô thị văn minh cũng phát triển mạnh mẽ, tập trung vào việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị, trật tự an toàn xã hội, cảnh quan đô thị. Tuy nhiên, việc thực hiện cuộc vận động cũng còn một số hạn chế. Trong công tác tuyên truyền, nội dung còn đơn giản, hình thức chưa được

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.117.

phong phú; nhận thức về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở một bộ phận cán bộ, Nhân dân chưa đầy đủ. Tình trạng chạy theo thành tích, huy động “quá sức dân”, tình trạng “làm dối” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập trong tác phẩm “Đời sống mới” còn tồn tại.

Thứ ba, những nội dung cơ bản trong tác phẩm “Đời sống mới” tiếp tục có giá trị định hướng thực hiện cuộc vận động.

Để đề ra những giải pháp khắc phục một số hạn chế, tránh tình trạng “dễ dãi công nhận”, “chơi làm dối”, đạt được mục tiêu của cuộc vận động trong giai đoạn hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đời sống mới là cần thiết. Trong đó một số điểm cần được chú trọng trong tiếp tục triển khai cuộc vận động:

Một là, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là hướng đến đời sống mới ở nông thôn, đô thị, nhấn mạnh yếu tố “xây” và “mới”, trong đó phải xem “mới” là then chốt, “xây” là trọng điểm.

Hai là, xây dựng đời sống mới ở nông thôn, đô thị phải coi trọng các yếu tố cội nguồn, tâm lý truyền thống mà trung tâm là con người và các giá trị văn hóa làng xã trước những thay đổi lớn của yêu cầu mới.

Ba là, xây dựng văn hóa gia đình, thôn xóm, làng xã và văn minh đô thị cần lựa chọn một số phương pháp trong tác phẩm “Đời sống mới” để làm tiêu chí phấn đấu, đánh giá, nhất là vấn đề “ăn, mặc, ở, đi lại, làm việc”, “cần, kiệm, liêm, chính”, “tình làng, nghĩa xóm”, “gia đình êm ấm, đoàn kết”, “cưới hỏi, giỗ, tết, tang ma” tiết kiệm, ý nghĩa. Từng nội

dung của cuộc vận động cần được triển khai cụ thể gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chú trọng tổ chức thực hiện cuộc vận động trên cơ sở cho phù hợp với từng địa bàn (nông thôn, đô thị).

Bốn là, phải coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giải thích, đề cao việc nêu gương; cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, người đứng đầu tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tích cực nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, thông qua việc làm thiết thực của bản thân để cổ động Nhân dân làm theo.

Năm là, để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động cần có sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo cụ thể, liên tục, đồng bộ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và huy động được sự tham gia của toàn dân. Trong đó, cần xác định, phân công rõ trách nhiệm cụ thể của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện từng nội dung của cuộc vận động; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên với cách thức tổ chức các phong trào thi đua phù hợp, mang tính đặc thù.

Tóm lại, tác phẩm “Đời sống mới” không những là cơ sở lý luận, là cẩm nang chỉ đạo đề ra mục đích mà còn chỉ rõ biện pháp tổ chức thực hiện để đạt được mục đích của cuộc vận động. Những nội dung của tác phẩm “Đời sống mới” đã và đang tạo sức lan tỏa nhanh chóng và rộng khắp trong thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị” trong giai đoạn hiện nay. Tác phẩm này tiếp tục định hướng đề ra các tiêu chí, biện pháp cụ thể triển khai có hiệu quả cuộc vận động trong thời gian tới. □

**NHÌN LẠI 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35-NQ/TW
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN,
KẾT QUẢ VÀ GIẢI PHÁP**

❖ TS. Trương Tiến Hưng
[Hiệu trưởng Trường Chính trị]

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch là một trong số những nhiệm vụ quan trọng của các Trường Chính trị, nhất là trong việc “xây” nhằm nâng cao nhận thức cho học viên về nền tảng tư tưởng của Đảng và qua đó từng bước rèn luyện kỹ năng “chống” lại các quan điểm sai trái, thù địch. Bài viết khái quát những kết quả mà Trường Chính trị Ninh Thuận đã làm trong việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị trong 5 năm qua, đề xuất 5 nhóm giải pháp để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ này trong thời gian tới.

Từ khóa: Thực hiện Nghị quyết 35; Trường Chính trị Ninh Thuận; trình độ lý luận chính trị; đào tạo, bồi dưỡng; kết quả và giải pháp.

I. Khái quát chung về Trường Chính trị Ninh Thuận

Trường Chính trị tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức ở địa phương về Lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên

môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Đến nay, Trường có 32/41 biên chế, trong đó có 21 giảng viên và giảng viên kiêm chức, 01 giảng viên cao cấp, 02 giảng viên chính và 18 giảng viên. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ có 01 Tiến sĩ, 12 Thạc sĩ và trình độ đại học có 08 giảng viên; Về trình độ lý luận chính trị có 11 giảng viên có trình độ cử nhân và cao cấp và 4 giảng viên có trình độ Trung cấp. Đảng bộ Trường có 31 đảng viên, Ban Chấp hành Đảng ủy có 06 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 02 đồng chí và 03 chi bộ trực thuộc.

Từ những đặc điểm, tình hình về đội ngũ viên chức trên, những thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (sau đây viết gọn là Nghị quyết 35) là Đảng bộ luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy,

UBND tỉnh và Đảng ủy cấp trên; được sự hướng dẫn, chỉ đạo chuyên môn từ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tập thể Đảng bộ đã xây dựng được sự đoàn kết, thống nhất cùng nỗ lực phấn đấu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, tạo được sự tin tưởng đối với đảng viên và quần chúng trong Đảng bộ. Đảng viên trong toàn Đảng bộ có trình độ lý luận, trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, giữ vững lập trường, tư tưởng, giữ gìn phẩm chất đạo đức trong môi trường giáo dục, nhận thức tốt nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, gắn với công tác Xây dựng Đảng và việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh đó, Trường còn không ít những khó khăn, cụ thể như trình độ và kinh nghiệm công tác của viên chức, giảng viên chưa đồng đều, nhiều giảng viên trẻ, thâm niên công tác ít; nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao hàng năm khá cao ảnh hưởng đến việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trong 02 năm... đã ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của Trường nói chung, tới việc thực hiện Nghị quyết 35 nói riêng.

II. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 35 của Đảng

Ngay khi có Nghị quyết 35 và Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về quán triệt và thực hiện Nghị quyết 35,

nhận thức được việc lồng ghép thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng là rất quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ “xây” là chính, giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là học viên của Trường quán triệt tốt nền tảng tư tưởng của Đảng, miễn nhiễm với những quan điểm sai trái, thù địch để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Đảng ủy Trường đã chủ động tổ chức Hội nghị quán triệt sâu rộng Nghị quyết 35-NQ/TW, Kế hoạch số 162-KH/TU tới đảng viên trong toàn Đảng bộ, quán triệt kỷ luật phát ngôn trong mọi hoạt động, nhất là trong công tác giảng dạy gắn với công tác tuyên truyền, phòng chống âm mưu thực hiện “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với nước ta nói chung và tỉnh nhà nói riêng, chú trọng việc lồng ghép các nội dung trên vào các bài giảng để nâng cao nhận thức cho học viên trước âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

Về công tác lãnh chỉ đạo, Đảng ủy đã xây dựng Kế hoạch số 28A-KH/ĐU ngày 12/9/2019 về thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU, ngày 31/8/2020 về “Thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình

mới”; Nghị quyết số 15A-NQ/ĐU, ngày 10/6/2021 về nâng cao chất lượng chuyên môn; Nghị quyết số 29-NQ/ĐU, ngày 26/01/2022 về nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; Nghị quyết số 38-NQ/TW, ngày 05/9/2022 về lãnh đạo thực hiện đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 về xây dựng Trường chính trị đạt chuẩn; Nghị quyết số 46-NQ/ĐU, ngày 21/02/2023 về lãnh đạo nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế, thao giảng, dự giờ; Nghị quyết số 34-NQ/ĐU, ngày 23/5/2023 về tăng cường lãnh đạo việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hóa Trường Đảng, xây dựng mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh là tấm gương sáng cho học viên noi theo”;

Ngoài ra, Nghị quyết hàng tháng của Đảng ủy Trường, Nghị quyết của các chi bộ đều có một mục riêng trong việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 35 và công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực để lãnh đạo, quán triệt thực hiện. Đồng thời, Đảng ủy đã Chỉ đạo Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch số 43-KH/TCT, ngày 19/5/2021 về kiểm tra hoạt động quản lý chuyên môn; Kế hoạch số 50-KH/TCT, ngày 06/7/2021 về xây dựng nhân rộng mô hình gương điển hình tiên tiến; Kế hoạch số 93-KH/TCT, ngày 29/9/2022 về triển khai thi đua xây dựng trường chính trị đạt chuẩn; Kế hoạch số 10-KH/TCT, ngày 30/01/2023 về phát động các phong trào thi đua nâng cao chất lượng trong

thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

III. Những hoạt động cụ thể của Trường Chính trị Ninh Thuận trong việc thực hiện Nghị quyết 35

Từ việc lãnh đạo, chỉ đạo chung như trên, với nhiệm vụ đưa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào chương trình dạy học lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, theo Hướng dẫn của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Tỉnh ủy Ninh Thuận, Trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

1. Tổ chức biên soạn tập bài giảng Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Ninh Thuận dùng cho Hệ Trung cấp lý luận chính trị, trong đó có Chuyên đề: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới ở tỉnh Ninh Thuận, Chuyên đề Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh Ninh Thuận... đã được các cơ quan chức năng thẩm định (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội đồng thẩm định giáo trình của Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh), xuất bản và đưa vào giảng dạy các lớp Trung cấp Lý luận chính trị tại Trường từ năm 2022;

2. Năm 2021, Trường đã triển khai cho toàn thể giảng viên Trường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức soạn lại toàn bộ giáo án trong Chương

trình Trung cấp lý luận chính trị, trong đó chú trọng việc tích hợp, lồng ghép nội dung về thực hiện Nghị quyết 35, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác Xây dựng Đảng. Theo đó, Hội đồng khoa học Trường đã tổ chức 32 buổi góp ý cho 90 giáo án của toàn bộ chương trình, trong đó yêu cầu nhấn mạnh nội dung lồng ghép các nội dung Nghị quyết 35 vào từng giáo án, bài giảng, trong đó xác định rõ và chú trọng nâng cao nhận thức cho học viên về nền tảng tư tưởng của Đảng, tích hợp và lồng ghép để chỉ ra các luận điểm sai trái, thù địch và các luận cứ trong việc đấu tranh, phản bác...;

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tiễn, Trường thường xuyên tổ chức cho giảng viên cập nhật giáo án, bài giảng và kiểm tra việc cập nhật đó của giảng viên về lồng ghép, tích hợp các nội dung gắn với việc thực hiện Nghị quyết 35 của Đảng thông qua các hoạt động thao giảng, dự giờ và các nhiệm vụ chuyên môn khác;

3. Tổ chức thao giảng, dự giờ, tổ chức thanh tra, kiểm tra với các hình thức phù hợp và góp ý trực tiếp cho từng giảng viên việc tích hợp, lồng ghép nội dung thực hiện Nghị quyết 35, nâng cao nhận thức về nền tảng tư tưởng của Đảng cho giảng viên để truyền tải cho học viên, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ

Chí Minh và công tác Xây dựng Đảng trong từng buổi giảng, bài giảng. Đây là việc làm thường xuyên, hàng năm;

4. Trường đã tổ chức rà soát bộ ngân hàng đề thi các phần học và đề thi, khóa luận tốt nghiệp trong Chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, trong đó tích hợp, lồng ghép phù hợp nội dung về thực hiện Nghị quyết 35, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác Xây dựng Đảng phù hợp trong từng đối tượng học viên, gắn với tình hình thực tiễn của tỉnh;

5. Trường chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng trong các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng khác, nhất là Chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, Chương trình bồi dưỡng Chuyên viên chính, chuyên viên, đặc biệt chú trọng chất lượng, hiệu quả trong các nội dung về Nền tảng tư tưởng của Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong các chương trình, lãnh chỉ đạo cho đội ngũ giảng viên của Trường kịp thời lồng ghép trong từng bài giảng, tiết giảng nhằm trang bị cho học viên kiến thức về nền tảng tư tưởng của Đảng, giúp cho học viên vững vàng quan điểm, củng cố niềm tin và miễn nhiễm với các quan điểm sai trái, thù địch.

6. Về nhiệm vụ nâng cao trình độ lý luận chính trị và năng lực thực tiễn cho đội ngũ giảng viên của Trường và đội ngũ cán bộ, viên chức ngành giáo dục, trong 5 năm, Trường đã:

- Mở 01 lớp/43 học viên về bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy lý luận chính trị dành cho giảng viên trường chính trị, trung tâm chính trị các Huyện, Thành phố và báo cáo viên của Ban Tuyên giáo;

- Mở 08 lớp/708 học viên Bồi dưỡng tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên ngành giáo dục tỉnh đạt kết quả tốt. Qua đó, đội ngũ cán bộ, giảng viên ngành giáo dục tỉnh Ninh Thuận sẽ tiếp tục truyền tải, lan tỏa Tư tưởng Hồ Chí Minh tới học sinh, sinh viên trong tỉnh đạt hiệu ứng tích cực trong xã hội.

- Cử 23 giảng viên tham gia Lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần xây dựng, củng cố đội ngũ giảng viên đảm bảo tiêu chuẩn, yêu cầu, chất lượng trong giảng dạy lý luận chính trị tại Trường;

- Tổ chức 01 lớp cập nhật thông tin lý luận cho đội ngũ giảng viên Trường, báo cáo viên các Trung tâm Chính trị huyện, thành phố, chuyên viên Ban Tuyên giáo và mời Giáo sư Trần Văn Phòng, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, nguyên Viện trưởng viện Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, trực tiếp báo cáo với các chuyên đề những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay;

- Năm 2020, 01 đồng chí là thành viên Ban Chỉ đạo 35 tỉnh tham gia tập

huấn theo sự triệu tập của Ban Chỉ đạo 35 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; 01 đồng chí thuộc tổ Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch tham gia tập huấn về thực hiện an toàn thông tin, kiểm tra các thông tin sai trái, thù địch do Cục an ninh mạng tổ chức trực tuyến; năm 2022 có 03 đ/c tham gia tập huấn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch tại Học viện Chính trị khu vực III;

- Tổ chức 02 buổi trao đổi, chia sẻ về cách viết tin bài đăng trang Web và kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học giữa lãnh đạo Trường với các viên chức trẻ, 01 buổi trao đổi chia sẻ với toàn bộ viên chức Trường về phương pháp viết bài chính luận khoa học phục vụ cho công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch...;

Ngoài ra, trong các buổi họp Đảng ủy, giao ban Ban Giám hiệu với lãnh đạo các phòng, khoa, các buổi sinh hoạt chi bộ, chào cờ đầu tháng và các hoạt động chuyên môn khác, lãnh đạo Trường thường xuyên lồng ghép, nhắc nhở, quán triệt và đôn đốc viên chức Trường thường xuyên nghiên cứu, rèn luyện nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và vận dụng trong hành động thực tiễn trong việc thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và

công tác Xây dựng Đảng, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực tiễn công tác.

IV. Một số kết quả cụ thể sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 35 của Trường Chính trị Ninh Thuận

Từ năm 2018 đến nay, về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đội ngũ giảng viên Trường đã lồng ghép, vận dụng linh hoạt hiệu quả, chất lượng nội dung Nghị quyết 35 vào giảng dạy cho 36 lớp Trung cấp lý luận chính trị với 2.449 học viên; 25 lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên, chuyên viên chính với 2.275 học viên. Việc triển khai, lồng ghép và kiểm tra việc lồng ghép của giảng viên về bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch, về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã nâng cao hơn hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, bản lĩnh và niềm tin đối với Đảng, với công cuộc đổi mới hiện nay, miễn nhiễm và nâng cao ý thức và góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức học tại Trường.

Về công tác nghiên cứu khoa học, 05 năm qua, Trường đã tổ chức 07 hội thảo khoa học cấp trường, cấp Cụm thi đua và cấp Hội thảo cấp khu vực. Chủ đề nhiều Hội thảo tập trung

vào việc làm rõ và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các Nghị quyết của Đảng vào công tác giảng dạy của Trường, 01 hội thảo cấp Khoa với chủ đề “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; tổ chức nghiệm thu 02 đề tài khoa học cấp trường về giải quyết nhu cầu đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp Nhà nước ở tỉnh Ninh Thuận;

Về công tác thông tin, Trường đã mở chuyên trang bảo vệ nền tảng tư tưởng trong Thông tin lý luận và thực tiễn và đã xuất bản 09 số, bình quân mỗi số có 02 bài viết cho chuyên trang, phát hành đến Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và hệ thống các Trường Chính trị trong cả nước, thu hút sự quan tâm của viên chức, học viên Trường và cán bộ trên địa bàn tỉnh tham gia viết bài;

Đồng thời, Trường đã mở chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trang Website của Trường và đã đăng 30 bài viết về nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, hiện có trên 52 nghìn lượt truy cập.

100% giảng viên và giảng viên kiêm chức của Trường tham gia cuộc thi viết chính luận khoa học lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch do Ban

Chỉ đạo 35 Trung ương chỉ đạo với tổng số 58 bài dự thi đạt yêu cầu. Năm 2021, đã cử 01 đảng viên tham gia Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi, kết quả đạt giải Nhì cấp Đảng ủy khối, giải Nhì cấp Tỉnh.

Bên cạnh những hoạt động trên, Trường luôn chủ động nắm bắt tình hình và dư luận nội bộ cũng như dư luận trong học viên thông qua lập các nhóm trên Zalo, kịp thời định hướng và chấn chỉnh các sai phạm trong kỷ luật phát ngôn.

Quán triệt quan điểm mỗi giảng viên là một chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng, 100% viên chức, người lao động Trường tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt đội ngũ giảng viên không ngừng học tập, nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, thực hiện lồng ghép linh hoạt, hiệu quả trong bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch trong giảng dạy có chất lượng trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ tỉnh nhà.

V. Một số giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết 35 của Trường Chính trị Ninh Thuận trong thời gian tới

Trong quá trình lãnh, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 35 tại Trường, chúng

tôi rút ra một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

Một, tiếp tục bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh trong việc tổ chức thực hiện việc đưa nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vào chương trình dạy học lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết 35 để lồng ghép, tích hợp có hiệu quả vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng;

Hai, Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm định hướng và ổn định tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ viên chức và người lao động bằng các hình thức phù hợp; xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí viên chức để chủ động, kịp thời trong việc quán triệt, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 28A-KH/ĐU ngày 12/9/2019 của Đảng ủy Trường về thực hiện Nghị quyết số 35; Nghị quyết chuyên đề số 04-NQ/ĐU, ngày 31/8/2020 và Nghị quyết số 34-NQ/ĐU, ngày 23/5/2023 của Đảng ủy Trường về tăng cường lãnh đạo việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hóa Trường Đảng, xây dựng mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh là tấm gương sáng cho học viên

noi theo” và các kế hoạch của Ban Giám hiệu về thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy, thường xuyên lồng ghép, nhắc nhở và kiểm tra việc thực hiện trong các buổi chào cờ, giao ban hàng tháng.

Ba, Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trong đó chú ý lồng ghép, làm rõ các giá trị của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thực tiễn cách mạng nước ta. Đội ngũ giảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng, lý luận, tích cực không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tuyên truyền, lan tỏa các giá trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, qua đó tăng cường nhận thức cho học viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tăng cường các bài viết có chất lượng cho các chuyên trang, chuyên mục thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị; khuyến khích viết báo, viết bài đăng cho các trang Web chính thống, các tạp chí có uy tín góp phần đưa nội dung Nghị quyết 35 vào bài giảng.

Bốn, Xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong toàn Trường, có sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa Đảng ủy, Chính quyền và Đoàn thể, luôn bám sát Nghị quyết của các cấp ủy Đảng cấp trên và và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ chính trị

của Trường để xây dựng và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế Trường để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị có hiệu quả gắn với việc tăng cường quản lý viên chức và người lao động, thực hiện văn hóa trường Đảng; thường xuyên kiểm tra chuyên môn, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trên các mặt, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh không để gây ra dư luận, tư tưởng. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng viên chức nói chung và đội ngũ giảng viên Trường nói riêng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm, Kịp thời nắm bắt tư tưởng, dư luận trong nội bộ viên chức Trường và học viên để kịp thời định hướng, bảo vệ chính trị nội bộ, giải quyết các khiếu nại, tố cáo (nếu có); tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, nhất là kỷ luật phát ngôn trong quá trình giảng dạy, tham gia mạng xã hội. Thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát trong thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, về tham gia mạng xã hội gắn với bảo vệ bí mật Nhà nước. Đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh nếu có vi phạm.

Trên đây là một số kết quả và giải pháp của Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong việc lãnh, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới. □

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC NHỮNG LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

❖ ThS. Lưu Tích Thái Hòa

[Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người là sự vận dụng sáng tạo học thuyết Mác-Lênin về quyền con người vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cách mạng Việt Nam. Những giá trị về quyền con người trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa to lớn chỉ đạo về tư tưởng, đường lối và hoạt động thực tiễn của Đảng và Nhà nước ta.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; quyền con người; đấu tranh, phản bác; luận điệu sai trái.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người bắt nguồn từ lịch sử dân tộc và thực tiễn của đất nước, kế thừa có chọn lọc những tư tưởng nhân quyền tiến bộ của phương Đông cũng như phương Tây. Đặc biệt là vận dụng sáng tạo tư tưởng giải phóng con người và xã hội của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là đặc điểm nổi bật trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về quyền con người. Nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người thể hiện:

- Thực hiện quyền con người trên nền tảng độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Trong những năm bốn ba tìm

đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rút ra một chân lý phổ biến là: Độc lập cho dân tộc là điều vô cùng quý giá, là tiền đề tiên quyết để giải phóng con người, bảo đảm quyền con người. Người cho rằng, giành được độc lập dân tộc rồi thì phải xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi chủ nghĩa xã hội không chỉ là xu hướng phát triển tất yếu của thời đại, mà còn tạo cơ sở để hiện thực hóa quyền con người một cách toàn diện. Xây dựng một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa chính là để cho Nhân dân lao động có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hưởng công bằng; con người thực sự được giải phóng về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, có điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu vật chất và tinh thần. Người viết: “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”⁽¹⁾ và “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽²⁾.

- Để thực hiện quyền con người, cần xây dựng nhà nước pháp quyền của

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.175.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.64.

Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới là con đường giải phóng nhân loại khỏi bị áp bức, bóc lột và mang lại các quyền con người cơ bản cho đa số nhân dân lao động. Người nói: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽³⁾ và “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”⁽⁴⁾. Đây chính là tư tưởng thể hiện sinh động và sâu sắc truyền thống đề cao vai trò nhân dân, quyền tự chủ của dân tộc Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tiếp cận vấn đề quyền con người trong mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn. *Về lý luận*, quyền con người mang tính tự nhiên - xã hội của bản chất con người, thể hiện lý tưởng giải phóng - phát triển con người toàn diện và tự do. *Về thực tiễn*, Đảng và Nhà nước có vai trò quan trọng trong thực hiện quyền con người; đồng thời, bảo đảm quyền con người luôn có tính đặc thù về xã hội, như truyền thống văn hóa dân tộc, trình độ sản xuất vật chất - tinh thần của xã hội, các quyền con người có mối quan hệ biện chứng với nhau.

Ngay khi cách mạng thành công, chỉ một ngày sau khi đọc *Tuyên ngôn độc lập*, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 3/9/1945), Người đã chỉ ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ ban hành Hiến pháp để bảo đảm quyền tự do dân

chủ của Nhân dân và đề nghị tổ chức sớm nhất cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai, gái đủ 18 tuổi trở lên đều được quyền ứng cử và bầu cử theo luật định không phân biệt giàu nghèo, dân tộc, tôn giáo và giống nòi. Bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử dân tộc ta do Người trực tiếp làm Trưởng Ban soạn thảo đã được Quốc hội thông qua ngày 09/11/1946, trong đó xác định: “Bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân” là một trong những nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp. Hiến pháp năm 1946 đã dành cả chương II nói về “quyền lợi và nghĩa vụ công dân” gồm 18 điều cụ thể quy định các quyền dân sự, chính trị cũng như các quyền về kinh tế, văn hóa và xã hội...

Trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*, Người chỉ rõ: Nhà nước Việt Nam dân chủ kiểu mới là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Như vậy, có thể thấy, nội dung quyền con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh được phát triển rất phong phú cả về bề rộng và chiều sâu, tạo ra một hệ thống tư tưởng của Người về quyền con người theo quan điểm khoa học và cách mạng.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người trong việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái về quyền con người ở Việt Nam hiện nay

Giá trị phổ quát mà các quốc gia trên thế giới hiện nay đều ghi nhận là mọi cá nhân đều có quyền con người, cần được

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.83.

tôn trọng và được đối xử bình đẳng mà không có sự phân biệt đối xử về giới tính, ngôn ngữ, chủng tộc, màu da, quốc tịch, tôn giáo, nơi cư trú, nghề nghiệp, tình trạng khuyết tật, địa vị xã hội hay bất cứ tình trạng nào khác. Các quyền con người được ghi nhận và bảo vệ thông qua các điều ước quốc tế, tập quán quốc tế, các văn bản trong hệ thống pháp luật quốc tế và pháp luật của mỗi quốc gia. Khuôn khổ các chuẩn mực quốc tế về quyền con người đã được hình thành, được các quốc gia thừa nhận, theo đó, đòi hỏi mọi thiết chế, tổ chức trong xã hội phải có nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ và thực hiện. Tuy nhiên, “các thế lực thù địch dựa trên thủ đoạn tuyệt đối hóa các quyền tự do cá nhân và coi đây là thước đo về dân chủ, quyền con người của một quốc gia, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tự cho mình quyền “can thiệp nhân đạo”, áp đặt những “chuẩn mực” quyền con người, nhân danh “tinh thần thời đại” và “giá trị phổ biến” đối với Việt Nam; tìm cách gắn “điều kiện”, “tiêu chuẩn” phi pháp về quyền con người trên nhiều lĩnh vực, như quan hệ ngoại giao, hợp tác kinh tế, thương mại, an ninh, quốc phòng, văn hóa, giáo dục,... hòng gây sức ép yêu cầu Việt Nam cải cách thể chế kinh tế, chính trị, pháp lý theo cái gọi là chuẩn mực, giá trị dân chủ, quyền con người kiểu phương Tây”⁽⁵⁾.

(5) Xem: Nguyễn Sơn: “Nhận diện thủ đoạn lợi dụng vấn đề nhân quyền chống Việt Nam”, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 22-9-2021, <https://dangcongsan.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nhan-dien-thu-doan-loi-dung-van-de-nhan-quyen-chong-viet-nam/591595.html>.

Qua nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người và thực tiễn đặt ra, để góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác âm mưu, thủ đoạn lợi dụng quyền con người của các thế lực thù địch, phản động, là giảng viên Trường Chính trị, tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, Giảng viên vận dụng bài giảng bảo đảm quyền con người trong học phần B.II: Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam và học phần C.II nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật Việt Nam nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người hiệu quả trên thực tế, điều kiện đầu tiên là cán bộ, đảng viên và Nhân dân phải nắm vững chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về quyền con người. Cần tạo sự chuyển biến trong nhận thức về quyền con người qua các bài giảng hay, qua phương tiện thông tin đại chúng, qua đó, những âm mưu, thủ đoạn và hoạt động lợi dụng, xuyên tạc của các thế lực thù địch về thành tựu bảo đảm quyền con người, xâm phạm đến quyền con người, đến lợi ích của nhân dân Việt Nam dễ được nhận diện và có căn cứ để đấu tranh, phản bác hiệu quả.

Hai là, Nhà nước ta tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, coi trọng và thúc đẩy các quyền con người, coi con người là mục

tiêu và động lực của mọi chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đưa lực lượng sản xuất phát triển ngày càng nhanh chóng và tiến lên hiện đại là yêu cầu cơ bản và cấp bách để thực hiện có hiệu quả chiến lược con người. Làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc là một trong những minh chứng sinh động, thuyết phục nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, vô căn cứ của các thế lực thù địch về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng; quan tâm đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chính sách cần chú trọng đúng mức đến các quan điểm và nguyện vọng của các nhóm xã hội.

Ba là, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện chính sách xã hội, pháp luật về quyền con người, trong đó, con người là trung tâm, là chủ thể, là động lực và là mục tiêu của sự phát triển và tiến bộ xã hội. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, phù hợp với nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của người dân, phấn đấu vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân. Tiếp tục củng cố hệ thống các quyền con người, quyền công dân đã được hiến định, để mọi người dân đều được hưởng thụ các thành quả phát triển kinh tế, xã hội của đất nước một cách công bằng thông qua việc được

tiếp cận các cơ hội bình đẳng và phù hợp, bảo đảm sự tương thích với các nguyên tắc, tiêu chuẩn pháp luật quốc tế về quyền con người. Bên cạnh đó, Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế pháp lý thực hiện, giám sát thực hiện và xử lý các vi phạm quyền con người để bảo đảm tất cả quyền con người đều được tôn trọng, bảo đảm trong thực tế.

Việc thực hiện dân chủ và quyền con người còn tùy thuộc vào nhiều điều kiện, trước hết là trình độ phát triển kinh tế và điều kiện cụ thể của mỗi nước, mỗi dân tộc trên tất cả các phương diện của đời sống. Các nước có chế độ chính trị khác nhau, trình độ phát triển khác nhau, không thể lấy quan niệm, thực tiễn của nước này, của dân tộc này về dân chủ và quyền con người áp đặt cho dân tộc khác, nước khác. Do đó, xây dựng và thúc đẩy đối thoại trên lĩnh vực dân chủ, quyền con người có ý nghĩa tích cực, góp phần nâng cao sự hiểu biết lẫn nhau, từng bước thu hẹp bất đồng với các đối tác quốc tế trong vấn đề quyền con người.

Quyền con người luôn là quyền cơ bản và quan trọng nhất, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, nhận diện, vạch trần và kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch về thành tựu bảo đảm quyền con người có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm ổn định và sự phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay. □

TIẾP TỤC NHẬN DIỆN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN, PHƯƠNG THỨC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ VÀO NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

❖ Nguyễn Thị Lành

[GV: Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể]

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng của toàn Đảng và hệ thống chính trị. Trên cơ sở hệ thống hóa quan điểm của Đảng, bài viết làm rõ thủ đoạn, phương thức mà các thể lực thù địch sử dụng để xuyên tạc, bẻ cong, phủ nhận những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới và đề xuất một số nội dung để tiếp tục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời gian tới.

Từ khóa: đấu tranh, bảo vệ; nền tảng tư tưởng; các thể lực thù địch.

Ngay từ khi ra đời, chủ nghĩa Mác-Lênin đã gặp phải sự công kích, chống phá quyết liệt của các học giả tư sản, những người có quan điểm siêu hình, duy tâm và những kẻ cơ hội, xét lại. Do đó, bên cạnh việc xây dựng, phát triển chủ nghĩa của mình thì chính bản thân C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã đấu tranh không khoan nhượng đối với những quan điểm sai trái, thù địch. Đến những năm 50, 60 của thế kỷ XX, trên thế giới tiếp tục nổi lên cuộc đấu tranh của chủ nghĩa cơ hội, xét lại chống chủ nghĩa Mác-Lênin cũng như phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Lúc này, Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết và kiên trì đấu tranh bảo vệ Chủ nghĩa Mác-Lênin, trong Nghị quyết Trung ương 9 Khóa III về tình hình thế

giới và quốc tế của Đảng ta, Đảng lao động Việt Nam đã chỉ rõ phải kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Khi Đông Âu và Liên Xô sụp đổ vào cuối thập niên 80 và những năm đầu 90, Chủ nghĩa xã hội rơi vào khủng hoảng, lúc bấy giờ Trung ương Đảng, Bộ Chính trị với sự nhạy bén đã sớm nhận thấy các biểu hiện tiêu cực ở các nước xã hội chủ nghĩa nên đã chủ động phòng ngừa sự chống phá của các thể lực thù địch. Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI (3/1989) đã khẳng định: “Chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn là nền tảng tư tưởng của Đảng ta, chỉ đạo toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”⁽¹⁾. Đến tháng 8/1989, Hội nghị trung ương 7 khóa VI, Đảng tiếp tục ban hành Nghị quyết một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay, Nghị quyết tiếp tục khẳng định: “Giáo dục trong Đảng và nhân dân ta tiếp tục kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở quán triệt năm nguyên tắc và những chính sách đổi mới của Đảng”⁽²⁾.

Tại đại hội VI (12/1986), Đảng nhấn mạnh: “muốn đổi mới tư duy, Đảng

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H. 2006, t.49, tr.591

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, H. 2006, t.49, tr.742

ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Minh⁽³⁾. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã xác định: “Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động”⁽⁴⁾. Điều này được tiếp tục khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) và đại hội XII của Đảng. Tại đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh: tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”⁽⁵⁾. Đây được xem là vấn đề “mang tính nguyên tắc”, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngã nghiêng, dao động”⁽⁶⁾.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là kiên định những giá trị của các yếu tố cấu thành mà là sự thống nhất biện chứng của hai quá trình: vừa tiếp tục khẳng định các giá trị phổ quát, đúng đắn của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, Cương lĩnh

của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước; vừa không ngừng bổ sung, phát triển trong điều kiện Việt Nam tùy từng thời kỳ. Cùng với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng chính là nhiệm vụ sống còn của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Mục đích của các thế lực thù địch là phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đả kích chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận con đường đi lên xã hội chủ nghĩa, lái đất nước vào con đường tư bản chủ nghĩa”⁽⁷⁾. Với âm mưu cơ bản và lâu dài là tạo ra “khoảng trống” về tư tưởng, lý luận nhằm đưa ý thức hệ tư sản xâm nhập sâu rộng vào đời sống tinh thần của nhân dân ta, tiến tới xoay chuyển quỹ đạo phát triển của Việt Nam đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là âm mưu nguy hiểm, thâm độc liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ.

Để thực hiện âm mưu đó, các thế lực thù địch đã dùng nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau như: (1) Tiến hành phân rã về tư tưởng, lý luận bằng cách đan cài những quan điểm mácxít -giả danh mácxít, đúng-sai lẫn lộn, làm cho người đọc mất phương hướng, không phân biệt được ngay-gian, chính-tà; móc nối, xâm nhập vào nội bộ của Đảng, tìm cách phân hóa tổ chức để tìm ra “ngọn cờ” tập hợp lực lượng. (2) Phát tán tài liệu, viết thư gửi các tổ chức quốc tế; trả lời phỏng vấn báo, đài quốc tế về tình hình Việt Nam, cổ súy đấu tranh tự do; điều trần về tự do, dân chủ, nhân quyền; kêu gọi chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế can thiệp vào công việc

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, H.1987, tr.125

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự thật, tr. 21

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.33

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.33

(7) Lê Hữu Nghĩa: Những quan điểm sai trái, thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, Tạp chí Tuyên giáo, số 3/2019, tr.5-6

nội bộ, gây sức ép với Việt Nam, kích động nhân dân, nhất là giáo dân đấu tranh đòi tự do, dân chủ. Giới thiệu sách, báo, phát tán các video có nội dung xấu độc nhằm xuyên tạc tình hình chính trị, công tác đấu tranh, phòng, chống, tham nhũng của Đảng, Nhà nước ta. (3) Gây dựng nhiều tổ chức phản động: tổ chức Việt Tân, đảng Đại Việt ở nước ngoài cầu kết với một số linh mục phản động ở Hà Nội, nghệ An, Hải Phòng,... hay như “cộng đồng người Việt tự do ở hải ngoại”, “Hội cựu quân nhân Quân lực Việt Nam”, “Hội Thanh niên phật giáo Hòa Hảo thuần túy”, “Tăng đoàn giáo Phật Việt Nam thống nhất”; các đài VOA, BBC, RFI,...(4) Tạo lập các tranh website, fanpage giả mạo cơ quan, tổ chức, cá nhân có uy tín để đăng thông tin xuyên tạc, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, xuyên tạc tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, về bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa và kích động chống đối. Thủ đoạn của chúng là: Thời gian đầu sẽ đăng các thông tin kịp thời chính xác như các trang điện tử chính thống để tạo lòng tin cho người đọc nhưng càng về sau thì sẽ dùng chiêu bài “đánh lộn con đen” nhằm làm rối nhiễu thông tin, phân tâm dư luận xã hội. (5) Khai thác lỗ hổng bảo mật của các website, công thông tin điện tử để chỉnh sửa, chèn đường dẫn đăng tải nội dung thông tin giả mạo, xấu độc, văn hóa đồi trụy, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, vi phạm thuần phong mỹ tục; chèn, chỉnh sửa nội dung bài viết, hình ảnh làm sai lệch bản chất thông tin, làm người đọc mơ hồ, mất cảnh giác, từ đó thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tác động đến tư tưởng, đạo đức, lối sống, tâm tư, tình cảm của các

giai tầng xã hội. (6) Sử dụng các trang mạng xã hội kêu gọi biểu tình, tụ tập trái phép, phá rối an ninh trật tự, kích động bạo loạn. Từ không gian mạng, các đối tượng phản động hướng dẫn cách thức chế tạo chất nổ, vũ khí, cách thức tiến hành khủng bố, phá hoại, gây rối an ninh, biểu tình,... để kêu gọi cộng đồng mạng và những người cơ hội chính trị tham gia bình luận, chia sẻ, tạo điểm nóng.

Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và sự chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt với các phương thức đa dạng thêm vào đó, tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Do đó, đặt ra vấn đề trong thời gian tới là phải tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; củng cố tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của Nhân dân với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Do đó, cần tiếp tục thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Thường xuyên vạch trần mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Hai là, đổi mới về nội dung và phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, tập trung lãnh đạo phản bác các luận điểm phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin; tấn công vào tư tưởng Hồ Chí Minh; chống phá quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước,... Chú trọng đến việc tuyên truyền, giải thích, định hướng cho quần chúng tham gia chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, mất dân chủ trong Đảng và các cơ quan nhà nước; giải quyết dứt điểm các bức xúc, mâu thuẫn, tranh chấp ở các địa phương, cơ sở. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị về lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng.

Ba là, thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng làm công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh công tác huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp thông tin, phương pháp, trang bị phương tiện, công nghệ, kỹ thuật cần thiết cho đội ngũ làm nhiệm vụ đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị, các lực lượng. Cần thiết lập cơ chế phối hợp giữa các đơn vị bên trong và bên ngoài giữa các lực

lượng với nhau; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng như: chuyên gia, báo cáo viên, tuyên truyền viên...; tăng cường sự phối kết hợp về cơ sở vật chất, hạ tầng - kỹ thuật nhằm phát huy lợi thế của từng đơn vị; thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết để trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong thời gian qua, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng luôn được quan tâm hàng đầu, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Trên tinh thần quan điểm kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, Đảng ủy tập trung lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị. Trong đó, trước hết, tập trung tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các giá trị nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu của quá trình đổi mới đất nước thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực gắn kết lý luận và thực tiễn, nhận diện đúng và có biện pháp để đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch. Hai là, xây dựng đội ngũ viên chức có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức cách mạng, lấy đội ngũ giảng viên làm hạt nhân từ đó, nâng cao chất lượng giảng dạy, phục vụ của nhà trường. Ba là, tập trung thực hiện các giải pháp hướng đến xây dựng Trường chuẩn mức 1 theo Đề án số 05-ĐA/TU ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. □

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

❖ ThS. Lê Thị Thu Hiền
[Trưởng khoa LLCS]

Tóm tắt: Chủ nhiệm lớp là một công việc rất quan trọng, là một khâu trong Quy chế đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Chất lượng hoạt động của chủ nhiệm lớp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường. Trong những năm qua, các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp. Tuy vậy, công tác này cũng còn một số tồn tại, hạn chế cần đổi mới, tăng cường. Bài viết này đề cập đến năm giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp trung cấp lý luận chính trị trong thời gian tới.

Từ khóa: Chủ nhiệm lớp; Trung cấp lý luận chính trị; giải pháp nâng cao chất lượng.

Trong các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Chính trị tỉnh, Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị là chương trình đào tạo cơ bản, là chương trình xương sống của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Nâng cao chất lượng đào tạo Chương trình Trung cấp lý luận chính trị đòi hỏi phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp mang tính toàn diện như: chất lượng chiêu sinh; chất lượng giảng dạy; chất lượng thi,

kiểm tra, khóa luận tốt nghiệp; công tác chủ nhiệm lớp; chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, v.v.. Trong các giải pháp nêu trên, giải pháp nâng cao chất lượng chủ nhiệm lớp giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường. Chủ nhiệm lớp là người gắn bó với lớp ngay từ đầu khai giảng đến kết thúc lớp học. Chủ nhiệm lớp luôn theo sát cùng lớp trong quá trình giảng dạy, học tập và rèn luyện của học viên. Chủ nhiệm lớp là cầu nối trung gian giữa tập thể lớp học với Ban Giám hiệu và các đơn vị khoa, phòng của Trường.

Tại Chương IV, Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý đào tạo của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định cụ thể về tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn của chủ nhiệm lớp như mỗi lớp Trung cấp lý luận chính trị có 01 chủ nhiệm lớp; các lớp không đặt tại trường có thể thực hiện đồng chủ nhiệm. Một người không đồng thời làm chủ nhiệm quá 03 lớp. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Có trình độ đại học trở lên. Trình độ lý luận từ Trung cấp chính

trị hoặc Trung cấp lý luận chính trị trở lên. Có thời gian công tác tại trường từ 02 năm trở lên, nắm vững chương trình đào tạo, quy chế, quy định về quản lý đào tạo, nội quy của nhà trường, chế độ chính sách đối với giảng viên, học viên. Có phẩm chất, tác phong theo quy định về ứng xử văn hóa trường Đảng. Phối hợp với phòng Tổ chức-hành chính, thông tin tư liệu quản lý học viên theo quy định tại khoản 3, Điều 10. Chuẩn bị, quản lý hồ sơ lớp học, quá trình học tập, rèn luyện của học viên theo đúng quy chế, quy định về quản lý đào tạo, chương trình, kế hoạch toàn khóa; báo cáo tình hình mọi mặt của lớp; chuẩn bị hồ sơ học viên, nhận xét học viên, cung cấp tư liệu của lớp mình chủ nhiệm cho hội đồng.

Quyền hạn của chủ nhiệm lớp: Được dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp liên quan đến hoạt động của lớp, chủ nhiệm lớp. Chủ nhiệm lớp giữ ngạch giảng viên thì cử chủ nhiệm 01 lớp được giảm 15% định mức giờ chuẩn.

Về khen thưởng và kỷ luật chủ nhiệm lớp: Chủ nhiệm lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước, của Trường. Chủ nhiệm lớp vi phạm các quy chế quản lý đào tạo thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xem xét kỷ luật theo quy định của Nhà nước, của nhà trường.

Thực tế, công tác chủ nhiệm các lớp Trung cấp Lý luận chính trị tại

Trường Chính trị Ninh Thuận thời gian qua thực hiện đúng quy chế, xây dựng tập thể lớp đoàn kết, tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động do Trường tổ chức, góp phần vào thành công của lớp học. Tuy nhiên, vẫn còn một số chủ nhiệm lớp vẫn chưa nắm vững nội quy, quy chế chương trình đào tạo của Học viện, chưa nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, đặc điểm,... của học viên như các ngày lễ lớn, kỷ niệm ngành, Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường mừng 05/9, v.v.. vì vậy dẫn đến giải quyết kiến nghị, đề xuất một số công việc cụ thể chưa thật thỏa đáng.

Để góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong thời gian tới, bản thân thiết nghĩ cần tiếp tục thực hiện đồng bộ một số các giải pháp sau:

Thứ nhất, chủ nhiệm lớp cần chủ động hơn nữa nắm bắt, tìm hiểu đầy đủ, toàn diện về đặc điểm, tình hình lớp học do mình quản lý

Thông tin chủ nhiệm các lớp cần tìm hiểu và nắm vững về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, về dân tộc, giới tính, tuổi, cương vị công tác, v.v..

Đối tượng dự tuyển đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị theo Điều 4 quy định, có 13 đối tượng, vì vậy mỗi lớp có những đặc điểm riêng, chủ nhiệm lớp cần nắm vững để quản lý. Hình thức

đào tạo cũng phong phú, phù hợp với thực tiễn, tập trung và không tập trung. Đối với lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung tại trường, đối tượng học viên phần lớn có độ tuổi trẻ, ít giữ các cương vị cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ sở, có nhiều đối tượng là cán bộ dự nguồn, điều kiện kinh tế tương đối khó khăn. Đối tượng này có đặc điểm là chăm chỉ học tập, chấp hành nghiêm quy chế, quy định, nhưng nhận thức lý luận thường gặp khó khăn ở những môn lý luận trừu tượng, gắn lý luận với thực tiễn chưa sâu, liên hệ thực tiễn còn hạn chế. Đối với lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung (hệ vừa học vừa làm), không đồng đều về trình độ chuyên môn, về vị trí công tác; gồm nhiều lứa tuổi khác nhau, nhận thức không đồng đều, tuy nhiên chưa sắp xếp thời gian khoa học, trong quá trình học hay giải quyết việc riêng, hoặc lấy lý do bận giải quyết công việc gấp của cơ quan để xin nghỉ tiết, nghỉ buổi học ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng học tập, thành tích của lớp.

Tùy theo đặc điểm riêng của mỗi loại hình lớp, chủ nhiệm lớp cần phát huy những điểm mạnh và hạn chế những điểm yếu, những tình huống có thể xảy ra ở mỗi loại lớp để có giải pháp quản lý, ngăn ngừa những khó khăn, hạn chế, tiêu cực.

Thứ hai, chủ nhiệm lớp cần phải nắm vững chương trình đào tạo, quy chế, quy định về quản lý đào tạo, nội quy của nhà trường và kế hoạch lớp học

Chủ nhiệm lớp thường xuyên tiếp xúc với học viên, giải đáp những yêu cầu của học viên về quy chế, quy định, về chế độ, chính sách đối với người học, về chương trình, kế hoạch toàn khóa và từng phần học, vì vậy chủ nhiệm lớp phải là người hiểu biết sâu sắc về quy chế, quy định trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Trường. Nắm vững chế độ chính sách đối với giảng viên và học viên; chương trình, kế hoạch học tập toàn khóa và từng phần học.

Muốn thực hiện tốt nhiệm vụ này đòi hỏi chủ nhiệm lớp phải thường xuyên nghiên cứu quy chế, quy định, cập nhật những quy định mới, tránh lạc hậu về thông tin, nhất là về chủ trương, chính sách, pháp luật... dẫn tới giải thích không đúng cho người học.

Thứ ba, chủ nhiệm lớp cần có thái độ khoa học, công tâm, khách quan trong quản lý lớp, học viên

Trong quá trình quản lý lớp học thường xảy ra mâu thuẫn giữa yêu cầu quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học với việc thông cảm, xuê xoa, nể nang, nói lỏng trong quản lý của chủ nhiệm lớp. Trong thực tiễn cho thấy, chủ nhiệm lớp quản lý vẫn còn tình trạng duy tình, nể nang trong quản lý, chưa thực sự siết chặt kỷ luật, kỷ cương hoặc chỉ thực sự quản lý chặt chẽ thời điểm lớp học mới khai giảng, dần dần về sau có sự nể nang, nói lỏng.

Khi điểm danh nắm tình hình lớp học, chủ nhiệm lớp cần có phương pháp linh hoạt, sáng tạo, tránh dập khuôn hoặc thành quy luật, dễ tạo khe hở quản lý để học viên lười học, bỏ tiết, bỏ buổi, giả như có thể điểm danh đầu giờ, sau giờ giải lao hoặc thông qua hệ thống camera, từ đó nắm bắt được lượng học viên có thể bỏ tiết giữa giờ hoặc làm việc riêng trong quá trình học. Sau mỗi phần học hoặc xét tốt nghiệp khóa học, chủ nhiệm lớp cần tổ chức họp lớp nhận xét trung thực khách quan, khoa học về ý thức và kết quả học tập, rèn luyện của học viên, tránh nể nang, bao che cho những học viên vi phạm quy chế, quy định. Đồng thời, nhắc nhở kịp thời tới những học viên đi trễ, làm việc riêng trong lớp, còn sử dụng điện thoại trong buổi học.

Thứ tư, thực hiện tốt sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ nhiệm lớp với các khoa, phòng chuyên môn và đồng chủ nhiệm đối với các lớp mở tại huyện, thành phố

Để đánh giá một cách toàn diện trong quản lý lớp học cần thiết phải có sự phối hợp của các đơn vị khoa, phòng. Các khoa giảng dạy yêu cầu giảng viên khi lên lớp đồng thời tham gia quản lý việc học tập và rèn luyện của học viên. Thường xuyên trao đổi với chủ nhiệm lớp về những đối tượng cần chú ý trong quản lý. Khi giải quyết những nội dung có liên quan đến chất lượng dạy và học cần có sự thống nhất cao trong quản lý trên cơ sở quy chế, quy định.

Chủ nhiệm lớp cần phối hợp chặt chẽ với hai phòng QLĐT và NCKH và phòng TC-HC-QT trong quản lý học viên. Đáp ứng các yêu cầu về điều kiện học tập, chỗ ở, sinh hoạt tại khu nhà ở của học viên tại Trường. Giải đáp mọi thắc mắc về chế độ, chính sách đối với học viên.

Đối với các lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ vừa học, vừa làm mở tại các huyện, thành phố trong tỉnh, cần phát huy vai trò quản lý của đồng chủ nhiệm lớp. Nên quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của chủ nhiệm và đồng chủ nhiệm trong quản lý lớp học, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Có thể khẳng định rằng chủ nhiệm lớp là vị trí việc làm hết sức quan trọng trong Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để có đội ngũ chủ nhiệm lớp hoạt động chuyên nghiệp, chất lượng và hiệu quả cần thiết phải tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về mọi mặt cho viên chức Trường. Song song với việc lựa chọn những người có đủ phẩm chất và năng lực tham gia làm chủ nhiệm lớp. Cần tăng cường hoạt động hội thảo khoa học, tọa đàm, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm quản lý của chủ nhiệm lớp, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng thuyết trình, soạn thảo văn bản, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, cập nhật thông tin, các văn bản quy chế, quy định, chế độ chính sách... góp phần tạo nên thành công của lớp học. □

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN HIỆN NAY

❖ **Trịnh Thị Bích Ngân**

[GV. Khoa Xây dựng Đảng, Đoàn thể]

Tóm tắt: Chuyển đổi số chính là xu hướng của xã hội nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng để mở ra nhiều phương thức giáo dục mới thông minh, hiệu quả, tiết kiệm chi phí cho người học. Bài viết đề cập một số thực trạng trong việc chuyển đổi số hiện nay ở Trường Chính trị Ninh Thuận. Từ đó, đề xuất các giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Trường Chính trị Ninh Thuận; hiện nay.

Ngày 27/9/2019, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ngày 03/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với mục tiêu đưa đất nước ta gia nhập nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI). Ngày 26/11/2021, Tỉnh ủy Ninh Thuận đã ban hành Nghị quyết số 09 - NQ/TU về chuyển đổi số Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2030, trong đó, Tỉnh ủy Ninh Thuận cũng xác định giáo dục là một trong 9 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số.

Chuyển đổi số về lĩnh vực giáo

dục cần tập trung phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Đối với hệ thống các Trường Chính trị trên cả nước, việc chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay là ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học đó là một xu thế tất yếu được nhiều Trường chú trọng triển khai và mang lại hiệu quả tích cực. Nhận thức được điều đó, thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đã rất quan tâm đến thực hiện chuyển đổi số vào mọi hoạt động của Nhà trường.

Trong công tác quản lý, điều hành: Nhà trường đẩy mạnh tuyên truyền cho cán bộ, giảng viên, người lao động về ý nghĩa, nội dung chuyển đổi số; phối kết hợp với VNPT để tập huấn phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT-Office; tiến hành tổ chức tập huấn các kỹ năng sử dụng phần mềm Google Meet cho giảng viên.

Bên cạnh đó, để tạo nhiều điều kiện thuận lợi trong quá trình làm việc, Nhà trường đã sớm đầu tư và nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, lắp đặt wifi ở

khu nhà Hiệu bộ, khu nhà Giảng viên, Hội trường, các phòng học, lắp camera trong khuôn viên trường học, xây dựng phòng họp trực tuyến. Nhà trường cũng linh hoạt sử dụng các phần mềm gmail, zalo,... để trao đổi thông tin nhanh chóng trong hoạt động quản lý, hoạt động chuyên môn và các hoạt động chung của Trường. Trang website của Trường được duy trì có hiệu quả, với rất nhiều chuyên mục nhằm cung cấp thông tin về nhiều hoạt động như: đào tạo - bồi dưỡng, khoa học - thông tin - tư liệu, văn bản điều hành, đảng - đoàn thể, học tập và làm theo lời Bác, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tính đến nay, đã có hơn 360.000 lượt truy cập vào website.

Trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học: Nổi bật nhất của chuyển đổi số trong công tác giảng dạy là Nhà trường đã thực hiện chuyển đổi từ hình thức trực tiếp sang hình thức trực tuyến một số lớp đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo kế hoạch mở lớp không bị đứt đoạn trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Những kết quả giai đoạn này cho thấy là hình thức giảng dạy trực tuyến vẫn là vấn đề cần được nghiên cứu và rút kinh nghiệm để áp dụng linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo, các giảng viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giáo án và giảng dạy trên lớp, viết bài nghiên cứu khoa học. Hiện nay, 100% giảng viên có sử dụng giáo án word và giáo án Powerpoint. Nhiều giảng viên đã tạo các

liên kết website, youtube để tạo nên sự sinh động, đa dạng, phong phú hơn cho bài giảng của mình. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy và học tập cụ thể như: cắt, chỉnh sửa, lồng ghép các hình ảnh, video, phim tư liệu vào bài giảng làm cho bài giảng hấp dẫn hơn, kích thích sự chú ý, hứng thú hơn cho học viên trong quá trình học tập, giúp cả người học và người dạy phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động hơn và đạt hiệu quả cao hơn, lấy người học làm trung tâm.

Ngoài những ứng dụng cơ bản trên các phần mềm word, excel, một số giảng viên, đặc biệt giảng viên trẻ còn sử dụng nhiều phần mềm có tính ứng dụng trong quá trình làm việc như phần mềm kiểm tra lỗi chính tả (Google Docs, Tummo Spell), phần mềm chuyển file pdf, file ảnh sang word và ngược lại, hoặc chia sẻ trong Drive, thiết lập và chia sẻ, chỉnh sửa trên Google Docs, Google Sheets và Google Slides. Việc ứng dụng những phần mềm này giúp giảng viên hoàn thành việc soạn giáo án, viết bài nghiên cứu khoa học hay trong một số hoạt động khác như quản lý học viên, tạo file phiếu điểm thống nhất, tổng hợp giờ giảng,... được thực hiện chính xác, tiết kiệm thời gian.

Mặc dù chuyển đổi số đạt được nhiều kết quả nêu trên, tuy nhiên phải khẳng định rằng trong quản lý, dạy và học lý luận chính trị thì chuyển đổi số vẫn là điều mới mẻ với nhiều cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, trong đó có Trường

Chính trị tỉnh Ninh Thuận. Chuyển đổi số trong một số hoạt động của Nhà trường còn gặp khó khăn như: Ứng dụng thành thạo các thành tựu khoa học vào trong hoạt động của Nhà trường, nhất là trong giảng dạy tập trung ở một số ít giảng viên, điều này thuận lợi đối với giảng viên trẻ nhưng là thách thức lớn đối với giảng viên cao tuổi. Với hình thức học trực tuyến, hoạt động quản lý học viên khó thực hiện nếu ý thức tự giác của học viên không cao hoặc sự tương tác giữa giảng viên và học viên bị ảnh hưởng,... Vì vậy, để góp phần đảm bảo thành công chuyển đổi số đối với Nhà trường trong thời gian tới, mở rộng chuyển đổi số trong các hoạt động mới như thư viện, hồ sơ học viên, số hoá đề thi, kiểm tra,... bản thân mạnh dạn đưa ra một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong việc thực hiện chuyển đổi số gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường linh hoạt, chủ động, sáng tạo bằng việc quy định trong Nghị quyết của Đảng bộ trường, cụ thể hóa trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số, thống nhất, thông suốt về nhận thức của mỗi cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường. Nhận định rằng chuyển đổi số là xu thế tất yếu hiện nay, diễn ra với tốc độ rất nhanh, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, quyết tâm cao. Đồng

thời, chuyển đổi số phải gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Cần quán triệt, thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Ba là, cần tập trung xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng trong Nhà trường. Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động có số lượng đủ theo biên chế mới, với chất lượng ngày càng cao, nhất là về trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tin học thành thạo.

Bốn là, tiếp tục từng bước hoàn thiện, đồng bộ cơ sở hạ tầng mạng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ dạy học. Hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ phải được đổi mới, đặc biệt là khu vực có kết nối kém và một số trang thiết bị công nghệ đã xuống cấp.

Năm là, học tập các mô hình, cách làm hay của các đơn vị trong tỉnh, các Trường Chính trị trong cả nước về chuyển đổi số, từ đó áp dụng phù hợp điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

Tóm lại, việc chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đối với Nhà trường, cán bộ, giảng viên làm công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và giảng dạy lý luận chính trị, đây cũng là động lực quan trọng hướng đến việc xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn hiện nay. □

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TU CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XII) VỀ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ PHAN RANG-THÁP CHÀM ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI II VÀO NĂM 2015, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP CỦA PHƯỜNG ĐÔNG HẢI

❖ Thái Lê Minh Trang
[GV kiêm chức phòng QLĐT&NCKH]

Tóm tắt: Nâng cấp đô thị luôn được các chính quyền quan tâm, chú trọng vì những lợi ích mà đô thị mang lại. Bài viết nêu lên kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XII về xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào 2015 định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Qua đó tác giả đưa ra một số kết quả, hạn chế và phương hướng nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết trong những năm tiếp theo.

Từ khóa: Nghị quyết 06-NQ/TU khóa XII; đô thị loại II; phường Đông Hải

Nâng cấp đô thị là mục tiêu mà mọi tỉnh, thành đều hướng tới. Đô thị loại cao hơn có thể trở thành trung tâm đô thị của khu vực và sẽ được nhiều ưu đãi về ngân sách để đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Cùng với đó là những chính sách thông thoáng hơn trong phát triển đô thị. Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm cũng không ngoại lệ, với mong muốn nâng cao chất lượng đô thị, phát triển kinh tế, xã hội của thành phố, khẳng định vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, khoa học - kỹ thuật của tỉnh ngày 8/12/2011 Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh khóa 12 đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015, định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Theo đó, các địa bàn phường, xã của Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm ra sức thực hiện tốt Nghị quyết để đạt được mục tiêu đề ra.

Phường Đông Hải là một trong 15 xã, phường của Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, là vùng ven biển thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, cách trung tâm thành phố khoảng 4 km về hướng Đông. Diện tích tự nhiên 219,18 ha. Vị trí phường tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp phường Mỹ Hải; Phía Nam giáp xã An Hải, huyện Ninh Phước; Phía Đông giáp Biển Đông; Phía Tây giáp phường Mỹ Đông. Thu nhập chính của người dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt, nuôi trồng hải sản, chế biến nước mắm, chế biến hải sản khô, thợ nề, thợ mộc, vá lưới, kinh doanh buôn bán. Dân số toàn phường hiện nay có 6.007 hộ/24.371 nhân khẩu, đa số là dân tộc kinh, ngoài ra còn có các dân tộc khác như: dân tộc Hoa 09 hộ/30 khẩu, dân tộc Chăm 02 hộ/05 khẩu, dân tộc Raglai 01 hộ/01 khẩu. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Nông nghiệp -

Thủy sản, Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng.

Trong 10 năm qua, chính quyền phường Đông Hải đã thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XII) và Chương trình hành động 116-CTr/TU của Thành ủy (khóa X) về xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015 định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Có thể thấy rằng, được sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, sự phối kết hợp của các phòng, ban ngành, đoàn thể Thành phố và sự lãnh đạo của Đảng ủy và quản lý điều hành của UBND phường công tác xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường đạt được những kết quả nhất định, được đề cập tại “Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06/NQ-TU của Tỉnh ủy (khóa XII) và Chương trình hành động 116-CTr/TU của Thành ủy (khóa X)” của UBND phường Đông Hải như sau:

Trước hết, về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II

Đối với lĩnh vực kinh tế:

Kinh tế trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2015-2020 đạt 11-12%/ năm; *Nông nghiệp - Nuôi trồng thủy sản:* Tổng giá trị sản xuất năm 2015 đạt 128,852 triệu đồng, đến năm 2020 là 454,935 tỷ đồng /450,344 tỷ đồng, đạt 101%, là địa bàn được Tỉnh và Thành phố quan tâm đầu tư trên nhiều lĩnh vực, nên từ đó ngành công nghiệp và xây dựng ở địa bàn tiếp tục phát triển, tạo điều kiện

thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Tỉnh đầu tư phát triển; *Thương mại - dịch vụ:* Tổng giá trị sản xuất năm 2015 đạt 79,095 triệu đồng, đến năm 2020 là 221,860 tỷ đồng/210,046 tỷ đồng đạt 105,6%; *Công nghiệp - Xây dựng:* Giá trị sản xuất năm 2015 đạt 30,637 triệu đồng, đến năm 2020 là 45,160 tỷ đồng/41,736 tỷ đồng, đạt 108,2%; *Tài chính ngân sách:* chú trọng công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân phường với Chi cục thuế trong việc triển khai thu các nguồn thuế tại địa phương; chỉ đạo Hội đồng tư vấn thuế phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định pháp luật. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn phường năm 2015 đạt: 1.981.415.383đ/ 1.715.000.000đ đạt 115,53, đến năm 2020 thu ngân sách nhà nước ước đạt: 1.145.389.000đ/1.115.000.000đ, đạt 102,73%.

Đối với lĩnh vực Văn hóa - xã hội:

Giáo dục - đào tạo, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch, chương trình đề ra, đảm bảo sĩ số, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đạt 100%, trung học cơ sở hàng năm đạt 97,5%; *Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân,* thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia y tế đạt chỉ tiêu. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được Trung tâm y tế Thành phố cử bác sĩ về trạm khám và chữa bệnh đáp ứng yêu cầu của Nhân dân; *Văn hóa thông tin - thể dục thể thao,* tập trung chỉ đạo tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; Các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương,

Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND thành phố, Phường. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích lịch sử như Lăng Ông Hải Chữ được quan tâm; *Công tác an sinh xã hội - giải quyết việc làm*, năm 2016 hộ nghèo trên địa bàn phường có 445 hộ chiếm tỷ lệ là 8,64%, hộ cận nghèo có 492 hộ chiếm tỷ lệ cận nghèo 9.55% đến cuối năm 2020 hộ nghèo là 279 hộ chiếm tỷ lệ là 4,87 %, hộ cận nghèo là 553 hộ, chiếm tỷ lệ 9,65%; *Chương trình cho vay vốn hộ nghèo, cận nghèo* hàng năm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, được UBND phường thông qua các cấp hội nhận ủy thác lập danh sách xét, đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết cho vay kịp thời. Từ đầu năm 2016 đến cuối năm 2020 Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải quyết cho vay 305 hộ nghèo với số tiền 7.732.000.000đ, 454 hộ cận nghèo với số tiền là 11.582.000.000đ. Thông qua chương trình đã kịp thời giúp cho các hộ vay ổn định được việc làm.

Ngoài những kết quả như trên, qua quá trình thực hiện Nghị quyết, không gian đô thị ngày càng mở rộng, phát triển; công tác quy hoạch và đầu tư kết cấu hạ tầng được triển khai như sau

Hạ tầng giao thông được sự quan tâm của Tỉnh, Thành phố đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng giao thông nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương hệ thống đường giao thông trên địa bàn phường được đầu tư xây dựng đáp ứng được nhu cầu đi lại, sản xuất, kinh doanh của người dân, cụ thể đến nay: Các tuyến

đường hẻm của các khu phố từ khu phố 1 đến khu phố 10 đã được nhà nước đầu tư với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm; các tuyến đường kè ven biển thuộc địa bàn thôn Phú Thọ, từ khu phố 1 đến Trạm biên phòng khu phố 10 được nhà nước đầu tư xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa đáp ứng nguyện vọng của người dân trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn để người an cư lạc nghiệp; đường Hải Thượng Lãn Ông, đường Trịnh Hoài Đức được sửa chữa cải tạo đảm bảo thoát nước đô thị, vệ sinh môi trường.

Đối với hạ tầng đô thị, UBND phường thường xuyên phối hợp cùng Phòng quản lý đô thị thành phố kiểm tra và thực hiện việc duy tu, sửa chữa có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có như đường giao thông bị hư hỏng, hệ thống thoát nước đô thị, điện chiếu sáng, cây xanh dọc theo các tuyến đường chính.

Hạ tầng giáo dục hiện nay trên địa bàn phường có 04 trường tiểu học, 01 trường mẫu giáo công lập, 07 nhóm trẻ mầm non tư thục. Các trường đều đảm bảo chất lượng dạy và học, cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo, các thầy cô giáo giữ vững đạo đức nghề nghiệp, thực hiện 03 công khai đầu năm học cơ sở vật chất, công tác tuyển sinh và công tác tổ chức đảm bảo dân chủ trong trường. Trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường lớp đúng quy định

Đối với hạ tầng y tế, trạm Y tế phường được xây dựng khang trang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân tại địa phương. Trang thiết bị y tế tại trạm được cơ quan cấp trên trang bị đầy đủ phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những khó khăn vẫn còn tồn tại, đó là: Việc huy động nguồn lực đầu tư từ Nhân dân, công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng còn hạn chế, tình trạng xây dựng nhà trái phép còn xảy ra, xử lý thiếu kiên quyết; còn để tình trạng lấn chiếm vỉa hè làm nơi kinh doanh, buôn bán. Quá trình thực hiện dự án còn chậm, thực hiện còn kéo dài.

Trên đây là những ưu điểm và hạn chế của địa phương trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Để từng bước hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra giai đoạn 2021-2025, cần thực hiện các phương hướng sau:

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về huy động nguồn lực ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giai đoạn 2021-2025.

Hai là, tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách của Nhà nước về thu thuế, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, xây dựng nguồn thu chủ lực của địa phương.

Ba là, phát triển kinh tế - xã hội của phường bảo đảm theo quy hoạch phát triển chung của thành phố, đồng thời chú trọng đặc điểm riêng của địa phương. Phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng bộ và Nhân dân phường, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nội lực; tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, các cơ quan đóng trên địa bàn, phối hợp đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó quan tâm khuyến khích, tạo thuận lợi phát

triển thương mại - dịch vụ; tăng cường quản lý chặt chẽ quy hoạch, quản lý và sử dụng quỹ đất hiệu quả để đưa vào khai thác có hiệu quả.

Bốn là, đẩy mạnh việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, nâng cao chất lượng quy hoạch, nhất là quy hoạch chi tiết về xây dựng, đồng thời tăng cường công tác quản lý quy hoạch, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về quy hoạch gắn với đầu tư xây dựng đồng bộ các kết cấu hạ tầng. Tăng cường công tác quản lý trật tự, khắc phục tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường. Tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển toàn diện, trọng tâm phát triển kinh tế và đầu tư phát triển văn hóa xã hội để phát triển bền vững.

Tình hình thực hiện Nghị quyết 06 về xây dựng thành phố Phan Rang-Tháp Chàm đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2015, định hướng phát triển đến năm 2020 và những năm tiếp theo của chính quyền phường Đông Hải phù hợp cho giảng viên vận dụng vào bài Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở. Làm ví dụ cho nội dung chức năng quản lý của nhà nước trong việc tạo lập môi trường cho nền kinh tế phát triển, qua đó định hướng phát triển thông qua những chỉ tiêu, mục tiêu đưa ra trong các lĩnh vực nhằm thúc đẩy địa phương hành động nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Từ những kết quả thực hiện Nghị quyết 06 mà phường Đông Hải đã thực hiện được, còn có thể vận dụng vào bài 6: Quản lý hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế ở cơ sở. Đưa những số liệu làm ví dụ nhằm khẳng định rõ hơn vai trò quản lý của nhà nước về văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế tăng phần thực tiễn phong phú cho bài giảng. □

KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA XI) VỀ TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA THỊ TRẤN TÂN SƠN, HUYỆN NINH SƠN

❖ Vũ Văn Vân

[GV kiêm chức Phòng QLĐT&NCKH]

Tóm tắt: Công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là điều kiện quan trọng đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng. Bài viết nêu lên kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của Thị trấn Tân Sơn. Từ đó đề ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng của công tác này.

Từ khóa: Nghị quyết số 25 khóa XI; Công tác dân vận; Thị trấn Tân Sơn.

Kế thừa và vận dụng tư tưởng “dân làm gốc”, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo đất nước, Đảng và Bác Hồ luôn xác định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhân dân vừa là chủ thể vừa là mục tiêu, động lực của cách mạng. Tư tưởng chính trị lấy dân làm gốc là bài học kinh nghiệm, là đường lối chiến lược xuyên suốt góp phần quyết định sự thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tựu của hơn 36 năm đổi mới tiếp

tục khẳng định sâu sắc tư tưởng đó, nhiều văn bản của Đảng nhấn mạnh vai trò của nhân dân và công tác dân vận trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thị trấn Tân Sơn là trung tâm Chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện Ninh Sơn, địa bàn gồm có 08 khu phố, đa số dân cư sống tập trung ở khu trung tâm và dọc tuyến Quốc lộ 27 và 27B. Năm 2022, dân số thị trấn có 3.724 hộ/13.890 nhân khẩu với 6 dân tộc anh em cùng sinh sống; trong đó: dân tộc kinh chiếm đa số với 98,94%, còn lại là các dân tộc thiểu số khác như: Chăm, Raglai, K’ho, Tày, Nùng. Về tôn giáo tập trung chủ yếu vào các tôn giáo chính: Công giáo, Phật giáo, Tin lành.

Toàn Đảng bộ có 15 chi bộ/tổng số 366 đảng viên (08 chi bộ khu phố, 05 chi bộ trường học, 01 chi bộ Công an, 01 chi bộ quân sự) và có gần 1.000 cán bộ, đảng viên sinh hoạt nơi cư trú theo quy định 213.

Trên cơ sở nhận thức đúng vai trò quan trọng của công tác dân vận, trong những năm qua, Đảng ủy thị trấn rất

quan tâm đến công tác này và đạt được kết quả đáng khích lệ. Trong phạm vi của bài, tác giả chỉ nêu một số kết quả đạt được trong 5 năm (2018-2023) thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của Thị trấn Tân Sơn.

Trước hết, về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ; giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân

Đảng ủy Thị trấn thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ, Ban chấp hành Đảng bộ xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch của đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng; kịp thời sơ tổng kết các chỉ thị Nghị quyết trọng tâm về xây dựng Đảng như: Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, Khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW; Chỉ thị 05 của BCT, Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*” và sơ kết thực hiện Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về “*Nội dung sinh hoạt chi bộ*”,... Đồng thời, nắm bắt tình hình và giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

Bên cạnh đó, *công tác nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính*

trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận cũng đóng vai trò quan trọng

Hàng năm đảng ủy, UBND thị trấn tạo điều kiện kinh phí để Khối dân vận, MTTQ, các đoàn thể đặt mua Tạp chí dân vận, tài liệu nghiệp vụ công tác dân vận giúp cho việc nghiên cứu, bổ sung, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo.

Mặt trận, đoàn thể thường xuyên xuống cơ sở để nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tuyên truyền, giáo dục theo đúng quan điểm của đảng, chủ trương chính sách của nhà nước. Phát huy sức mạnh của dư luận xã hội đấu tranh với những tư tưởng tiêu cực, các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Đồng thời, Đảng ủy thị trấn lãnh chỉ đạo UBND, Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác vận động các tầng lớp nhân dân trong toàn thị trấn tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” làm đẩy lên phong trào thi đua yêu nước rộng khắp, “ngành ngành thi đua, người người thi đua”, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ XI đã đề ra.

Trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” chung sức xây thị trấn trở

thành đô thị giai đoạn, 2015-2020 và 2021-2025: Vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia đóng góp tiền của, công sức, hiến, tặng đất đai để xây dựng làm đường giao thông. Đặc biệt vận động nhân dân tham gia công tác xã hội hóa các tuyến đường nội thị, bóng đèn chiếu sáng, trong phòng chống dịch Covid-19,...

Mặt khác, với tinh thần nghiêm túc trong tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới. *Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, nhất là thông qua việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ngày càng quyết liệt hơn, thể hiện rõ nét từ người đứng đầu Đảng, Nhà nước đến cả hệ thống chính trị. Do đó, trong những năm qua đảng ủy đã tập trung quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của trung ương như: Nghị quyết trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận 21, Quy định 37, Nghị quyết 16, Nghị quyết 08 về công tác phòng chống tham nhũng. Nhờ làm tốt công tác quán triệt nên trong những năm vừa qua thị trấn chưa phát hiện có vụ án nào về tham nhũng.

Có thể nói, sau khi quán triệt các văn bản, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, huyện về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Công tác dân vận của thị trấn đã có những kết quả thật sự rõ nét đó là: về nhận thức, ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu về công tác dân vận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được nâng lên. Xác định công tác dân vận là trách nhiệm

của cả hệ thống chính trị, là nhiệm vụ thường xuyên gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng ban ngành, chính quyền địa phương và của từng cá nhân, từng cán bộ, công chức, viên chức,... chứ không phải là của cơ quan chuyên trách là dân vận, Mặt trận hay các ngành đoàn thể. Từ đó góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương hàng năm đề ra.

Tuy công tác dân vận của thị trấn Tân Sơn đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Đó là: Công tác tuyên truyền, vận động của một số ít chi ủy, chi bộ còn chậm đổi mới, hoạt động của các chi hội của khu phố chưa phát huy hết tinh thần và trách nhiệm trong tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên. Việc xây dựng các mô hình dân vận khéo về phát triển kinh tế và nhân rộng các mô hình còn gặp nhiều khó khăn.

Trên cơ sở những ưu điểm và hạn chế trong công tác dân vận của Thị trấn Tân Sơn. Để nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/BCT đầy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 25-NQ/TW, Quyết định số

217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị (khóa XI); Quy định 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban bí thư (khóa XII) và Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành trung ương về những điều Đảng viên không được làm, Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW, ngày 29/11/2021 của UBKT Trung ương hướng dẫn thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Thứ hai, tăng cường vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan về thực hiện Quy chế dân chủ; phát huy vai trò của tổ chức, đoàn thể trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;

Thứ ba, đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, nâng cao chất lượng, hiệu quả của CBCC; xác định rõ cán bộ là công bộc của dân, trọng dân, vì dân; thực hiện nghiêm Pháp lệnh và quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân; nghiên cứu, ban hành mới các cơ chế, chính sách liên quan đến chính quyền và lợi ích thiết thực của người dân.

Thứ tư, phát huy quy chế dân chủ cơ sở, huy động tốt nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng để hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng đô thị loại IV,

giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện công tác bồi thường GPMB đảm bảo các dự án triển khai trên địa bàn đúng tiến độ.

Thực trạng việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận ở thị trấn Tân Sơn sẽ được vận dụng để minh họa, ví dụ cho học phần C.I và C.III mà Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể đang phụ trách, cụ thể:

Ở học phần C.I- Xây dựng Đảng: Thực trạng về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ; giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân sẽ là những dẫn chứng cụ thể, sinh động nhất cho giảng viên trong Khoa khi nói về thực tế xây dựng Đảng của các địa phương trong tỉnh Ninh Thuận. Từ những kết quả đó, giảng viên và học viên nghiên cứu và trao đổi xem những công tác đó có những mặt tích cực, hạn chế nào và đề ra giải pháp.

Ở Học phần C.III - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Thực trạng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng của Thị trấn Tân Sơn cũng là những dẫn chứng, ví dụ minh họa khi giảng dạy về vai trò và hoạt động thực tiễn của Mặt trận Tổ quốc ở địa phương. □

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC HIỆN NAY

❖ ThS. Trần Thu Hương
[GV. Khoa Lý luận cơ sở]

Tóm tắt: Hợp tác xã luôn đóng vai trò hết sức quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt là trong xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, thực trạng hoạt động của hợp tác xã hiện nay trên cả nước nói chung và huyện Ninh Phước (tỉnh Ninh Thuận) nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế. Bài viết tập trung làm rõ 04 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước hiện nay.

Từ khóa: Một số giải pháp; Chất lượng hoạt động; Hợp tác xã; Huyện Ninh Phước.

Ninh Phước là một trong những huyện có tổng số hợp tác xã nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với 26 hợp tác xã trong đó có 22 hợp tác xã nông nghiệp, 04 hợp tác xã phi nông nghiệp; doanh thu bình quân của hợp tác xã trong năm 2022 là 2.158 triệu đồng/năm, trong đó lợi nhuận bình quân của hợp tác xã là 68 triệu đồng/năm/hợp tác xã; tổng số thành viên của hợp tác xã đang hoạt động 8.201 thành viên⁽¹⁾.

(1) Báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, UBND huyện Ninh Phước tháng 12/2022.

Trên cơ sở xác định đúng vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, Đảng ủy, chính quyền huyện đã tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã. Qua đó, các hợp tác xã trên địa bàn huyện đã bước đầu phát huy được vai trò của mình trong việc nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần vào tái cơ cấu cây trồng vật nuôi; nhiều hợp tác xã tham gia tích cực cùng với chính quyền địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, các công trình phúc lợi công cộng.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã tại huyện Ninh Phước bước đầu có sự chuyển biến theo hướng tích cực, một số hợp tác xã đầu tư thiết bị máy móc, dần cơ giới hóa một phần và cơ giới hóa toàn bộ trong quá trình sản xuất, giảm sức người, chi phí sản xuất, góp phần tăng giá trị sản phẩm như hợp tác xã nông nghiệp Trường Sanh; hợp tác xã nông nghiệp Tuấn Tú; hợp tác xã nông nghiệp Hòa Thạnh.

Các chương trình tập huấn về

quản lý, phát triển hợp tác xã đã được tổ chức khoảng từ 1-3 lần/năm; Các hoạt động tư vấn hỗ trợ, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới cũng được quan tâm đẩy mạnh. Thông qua lồng ghép các hội nghị, chương trình bồi dưỡng, tập huấn của Liên minh hợp tác xã, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, với sự tham gia của nhiều hợp tác xã, đã giúp các hợp tác xã hiểu biết hơn về phát triển hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và thành viên của hợp tác xã.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hợp tác xã trên địa bàn vẫn còn nhiều khó khăn: tổng số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả còn thấp: Số hợp tác xã xếp loại trung bình: 4 hợp tác xã gồm: hợp tác xã Gốm Bàu Trúc, dệt thổ cẩm Chăm Mỹ Nghiệp, hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Vạn Phước, hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Phước Khánh; hợp tác xã xếp loại yếu: 01 hợp tác xã gồm hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Bàu Trúc; Hợp tác xã không xếp loại: 04 hợp tác xã gồm: 01 hợp tác xã năm 2021 không hoạt động do thiếu Hội đồng quản trị, năm 2022 mới được củng cố (hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Hữu Đức); 02 hợp tác xã hoạt động

cầm chừng, hết nhiệm kỳ nhưng chưa tổ chức đại hội thành viên. Hầu hết Ban quản lý hợp tác xã khác đều chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ chủ yếu phát triển trong quá trình thực hiện các công việc chuyên môn khác và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực kinh tế, phối hợp với những cá nhân khác thành lập nên các hợp tác xã. Cụ thể là: trình độ, năng lực cán bộ, quản lý hợp tác xã còn thấp (trình độ đại học chỉ chiếm 17,8%; Trình độ cao đẳng chiếm 26,78%)(²) so với mặt bằng chung của tỉnh.

Một số hợp tác xã chưa nghiên cứu kỹ về đặc điểm tự nhiên, khí hậu, vị trí địa lý đã tiến hành các hoạt động sản xuất ở quy mô lớn. Do vậy, dễ dẫn tới thất bại trong quá trình phát triển, vẫn còn tình trạng đất đai bị bỏ hoang, hoặc sử dụng chưa đúng mục đích. Trong khi nhu cầu thuê đất của các hợp tác xã (hợp tác xã nông nghiệp) lại rất lớn mà chưa có phương án để giải quyết, khắc phục. Cơ sở vật chất của nhiều hợp tác xã còn đang thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất nhất là đối với các hợp tác xã nông nghiệp.

Từ thực trạng trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau nhằm nâng

(2) Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX 2012 của Huyện Ninh Phước ngày 07/12/2022.

cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước hiện nay.

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thúc đẩy phát triển hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước

Cần thống nhất nhận thức của hệ thống chính trị trong toàn huyện về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cùng những định hướng phát triển hợp tác xã của tỉnh Ninh Thuận. Đặc biệt là những nội dung mới được đề cập trong Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của huyện trong phát triển hợp tác xã nói riêng, trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Trên cơ sở đó, chủ động, sáng tạo tìm hướng đi phù hợp cho các loại hình hợp tác xã của huyện. Tổ chức thường xuyên hoạt động đối thoại giữa cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã đối với lãnh đạo các hợp tác xã để nắm rõ tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn, vướng mắc của các hợp tác xã để tìm ra sự đồng thuận trong

giải quyết các khó khăn, thúc đẩy hợp tác xã phát triển mở rộng và làm ăn có hiệu quả hơn.

Hai là, nâng cao nhận thức, vai trò của ban quản lý và thành viên đối với phát triển hợp tác xã

Để nâng cao nhận thức, vai trò của ban quản lý và thành viên đối với phát triển hợp tác xã, cần tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức về Luật Hợp tác xã, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hợp tác xã; thực hiện đào tạo bồi dưỡng thường xuyên.

Mặt khác, để hợp tác xã có thể phát triển thì chính đội ngũ cán bộ quản lý và các thành viên trong hợp tác xã phải chủ động phát huy nội lực là chính, tích cực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thích ứng và phù hợp với tình hình thực tế. Ban quản lý hợp tác xã cần chủ động tìm hiểu về những sản phẩm mà thị trường đang cần tới, những xu hướng mới trong sản xuất hàng hóa và các công nghệ mà hiện nay đang được áp dụng trong quá trình sản xuất.

Ba là, xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã gắn với chương trình OCOP

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là giải pháp tích cực

của nhà nước, nhằm phát triển kinh tế từ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, v.v.. Đây là những sản phẩm tiềm năng, lợi thế của địa phương chưa được phát huy, khai thác để phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân vùng nông thôn. Vì vậy, cần tập trung các giải pháp xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã gắn với chương trình OCOP. Xây dựng sản phẩm phải có tính chủ lực, khuyến khích đưa các giá trị văn hóa, đặc thù của huyện Ninh Phước vào các sản phẩm OCOP, để phát triển thành các sản phẩm mang đặc trưng của huyện; sản phẩm được sản xuất phải có tính cạnh tranh cao trên thị trường, theo hướng áp dụng công nghệ mới, các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến như Global GAP, Organic, GMP, HACCP, ISO...

Bốn là, đẩy mạnh mở rộng và quảng bá các sản phẩm của các hợp tác xã trên địa bàn

Tập trung sản xuất những sản phẩm vừa đáp ứng được nhu cầu của thị trường, vừa phù hợp với lợi thế về điều kiện tự nhiên, dân cư hay thế mạnh của chính các hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước. Đổi mới bao bì, mẫu mã sản phẩm theo xu hướng của thị trường. Đối với các sản phẩm truyền thống của quê hương

cần tập trung xây dựng thương hiệu tạo ra sự gần gũi, thân quen với người tiêu dùng của địa phương. Thông qua đó quảng bá tới các thị trường khác ngoài huyện, tỉnh. Ngoài ra, các hợp tác xã cần mở rộng các mô hình kinh tế trang trại, nhà vườn kết hợp với du lịch sinh thái nông nghiệp. Đây là hình thức cho phép du khách tham quan và tìm hiểu các sản phẩm địa phương, từ đó quảng bá rộng hơn trên các nền mạng xã hội: facebook, zalo, web, v.v..

Từ thực tiễn nghiên cứu về hợp tác xã tại huyện Ninh Phước, để vận dụng, lồng ghép linh hoạt trong giảng dạy chương trình trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận, cụ thể: trong học phần A.III, IV - Kinh tế chính trị về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giảng viên cần làm rõ vai trò của 04 thành phần kinh tế hiện nay theo quan điểm của Đảng tại Đại hội XIII, trong đó đối với kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã, giảng viên cần nhấn mạnh kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. □

LÝ THUYẾT CỦA HỌC THUYẾT KINH TẾ KEYNES VỀ VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

❖ ThS. Phạm Hưng Long
[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Bài viết hệ thống hóa quan niệm về vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường của học thuyết kinh tế Keynes, từ đó đề xuất một số giải pháp về giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Học thuyết kinh tế Keynes; Vai trò của Nhà nước; vận dụng ở Việt Nam.

John Maynard Keynes (sinh ngày 5/6/1883 - mất ngày 21/4/1946) là một nhà kinh tế học người Anh. Những ý tưởng của ông, hình thành nên Kinh tế học Keynes, có ảnh hưởng lớn tới kinh tế học hiện đại và chính trị cũng như các chính sách tài chính của nhiều quốc gia. Ông ủng hộ sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế, bởi nhờ đó Nhà nước sẽ sử dụng chính sách tài chính và chính sách tiền tệ để điều chỉnh tổng cầu do đó làm giảm nhẹ những ảnh hưởng bất lợi do suy thoái kinh tế hay bùng nổ kinh tế gây ra. Keynes nhấn mạnh vấn đề chi ngân sách và cho rằng chính phủ nên cung ứng những kích thích ban đầu bằng những công trình kinh tế công cộng. Để nâng cao cầu tiêu dùng, Keynes cho rằng sự điều tiết của chính phủ cũng rất quan trọng. Muốn kích cầu tiêu dùng trước hết phải điều chỉnh chính sách thuế theo hướng giảm thuế thu nhập, thậm chí Keynes còn đưa ra biện pháp “thực hiện tín dụng tiêu

dùng” nhà nước khuyến khích mọi người mua chịu hàng hóa và trả dần, nhờ đó mà tiêu dùng hàng hóa nhanh. Nếu đầu tư cùng tăng với tiết kiệm, kết quả có được là tăng mức tổng cầu làm thu nhập quốc dân tăng. Từ những quan điểm và cách lập luận của Keynes có thể khẳng định rằng, nền kinh tế thị trường không có khả năng tự điều tiết. Vì vậy, để thúc đẩy sự phát triển đều đặn, Nhà nước phải trực tiếp can thiệp và điều tiết vào kinh tế.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008 là một “thước đo” để đối chiếu với những quan điểm của trường phái Keynes đánh giá cao của điều tiết nhà nước và cho thấy tính đúng đắn của lý thuyết Keynes. Khởi đầu cuộc khủng hoảng kinh tế xuất phát từ nước Mỹ, nguyên nhân do đề cao quá mức vai trò điều tiết của thị trường tự do, đồng thời xem nhẹ việc khắc phục khủng hoảng bằng các gói kích cầu của Nhà nước. Cuộc khủng hoảng này đòi hỏi nhìn nhận lại nguyên lý cân bằng, hài hòa trong việc giải quyết mối quan hệ giữa thị trường và nhà nước trong vận hành nền kinh tế thị trường. Đây là một sự gợi ý cho việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển cho Việt Nam, không được buông lỏng vai trò và chức năng quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hơn

30 năm đổi mới cho thấy, nhà nước ta đã có nhiều tác động tích cực trong việc bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển nền kinh tế này. Việc từng bước hoàn thành hệ thống chính sách về chế độ sở hữu và cơ cấu thành phần kinh tế đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch theo hướng tạo động lực và điều kiện thuận lợi hơn cho khai thác các tiềm năng trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế, nhìn chung không ngừng được nâng cao, bình quân từ 6-7%/năm, riêng năm 2022, tăng trưởng kinh tế đạt 8,02%/năm cao nhất trong các năm và đứng đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế trong các nước thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, việc phát huy vai trò của nhà nước đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay cũng còn những hạn chế nhất định, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa được xây dựng đồng bộ, quản lý nhà nước về kinh tế còn nhiều bất cập, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thấp, chưa giải quyết tốt vấn đề tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường.

Để nâng cao hơn nữa vai trò của nhà nước vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, cá nhân xin có một số đề xuất như sau:

Thứ nhất, xác định rõ về mối quan hệ Nhà nước và thị trường.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có nhiều chủ thể tham gia hoạt động trong nền kinh tế thị trường, tạo ra các mối quan hệ tác động qua lại với nhau, nhưng mối quan hệ nhà nước - thị trường là mối quan hệ cơ bản, bao trùm nhất, chi phối

các mối quan hệ khác. Thị trường vận động theo các quy luật khách quan và có tác động rất mạnh tới các chủ thể trong nền kinh tế. Mức độ tác động của các quy luật thị trường vào các chủ thể kinh tế phụ thuộc vào trình độ phát triển của thị trường và sự điều chỉnh của nhà nước. Nhà nước có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế thị trường, nhưng không có nghĩa là nhà nước làm tất cả và nhà nước cũng không thể tự làm tất cả. Nhà nước chủ yếu tạo các điều kiện, môi trường thuận lợi cho các chủ thể kinh tế hoạt động; khuyến khích các doanh nghiệp và người dân phát triển sản xuất, kinh doanh; định hướng; kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các chủ thể kinh tế; bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế,...

Văn kiện Đại hội XIII tiếp tục khẳng định trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có mối quan hệ chặt chẽ và tiếp tục yêu cầu phải nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý nền kinh tế; đồng thời, có nhiều nhận thức mới, quan điểm mới làm rõ hơn mối quan hệ này.

Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa biểu hiện trên nhiều chiều cạnh: giữa chủ thể quản lý với đối tượng quản lý; giữa các chủ thể thị trường; giữa các giai tầng, cộng đồng xã hội, tổ chức xã hội, thể chế xã hội với Nhà nước và thị trường; giữa lợi ích công với lợi ích doanh nghiệp, lợi ích của mỗi giai tầng, cộng đồng xã hội; giữa nguồn lực nhà nước với nguồn lực doanh nghiệp và nguồn lực xã hội. Bản chất sâu xa của mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là sự kết hợp,

bổ sung lợi thế, bù đắp thiếu hụt của nhau, để tối ưu hóa mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Thứ hai, phát huy vai trò của nhà nước trong việc sửa chữa những “khuyết tật của thị trường” thông qua các chính sách bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ tài nguyên và môi trường... Cụ thể:

Một là, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế; tách chức năng quản lý nhà nước về kinh tế của các cơ quan nhà nước, chức năng chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước của Nhà nước ra khỏi chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp. Nhà nước thực hiện chức năng tạo lập môi trường thông qua việc xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm xây dựng môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi cho các hoạt động kinh tế phát triển;

Hai là, Phát huy đúng mức vai trò của kinh tế Nhà nước để phát huy mọi nguồn lực phát triển, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, vốn, tài sản thuộc sở hữu nhà nước;

Ba là, thực hiện vai trò của Nhà nước thông qua sửa chữa những “khuyết tật của kinh tế thị trường” bằng việc ban hành các chính sách an sinh xã hội, chính sách giảm nghèo bền vững, bảo vệ tài nguyên và môi trường,...;

Bốn là, đảm bảo tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý nhà nước về kinh tế trong từng bước, trong từng chính sách và trong từng mục tiêu của từng giai đoạn phát triển.

Cá nhân hiện đang phụ trách chuyên đề “Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở” thuộc học phần D.I chương trình Trung

cấp Lý luận Chính trị. Trong chuyên đề này có đề cập đến vai trò quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Để làm rõ vấn đề, cá nhân sẽ phân tích cho học viên hiểu rõ về cơ sở tồn tại của vai trò quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đó là xuất phát từ mối quan hệ giữa Nhà nước và Thị trường. Thông qua việc trình bày sơ lược về lý thuyết về “bàn tay vô hình” và “bàn tay hữu hình” mà một trong những đại diện tiêu biểu đó là trường phái kinh tế Keynes, giảng viên sẽ kết luận giữa Nhà nước và Thị trường có mối liên hệ chặt chẽ. Trong đó, Thị trường cần Nhà nước để phát huy những ưu điểm, đồng thời khắc phục những hạn chế của kinh tế thị trường, ngược lại, Nhà nước cũng cần sử dụng kinh tế thị trường là phương tiện để đạt mục tiêu đó là sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Lý thuyết kinh tế của Keynes cho thấy rằng, vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa rất cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, vai trò này không bất biến mà tùy biến phụ thuộc vào hoàn cảnh thực tiễn. Do đó, để phát huy có hiệu quả vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cần có nhận thức đúng để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa Nhà nước và Thị trường. □

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

2. Mai Ngọc Cường, Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.

MỘT SỐ KIẾN THỨC THU NHẬN ĐƯỢC SAU CHUYẾN ĐI NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CÁC TỈNH PHÍA BẮC

❖ Nguyễn Thị Ngà

[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Tóm tắt: Nghiên cứu thực tế là một hoạt động chuyên môn thường xuyên có vai trò quan trọng, là nguồn bổ sung kiến thức thực tiễn cho mỗi bài giảng của giảng viên. Bài viết nêu lên một số kiến thức thu nhận được của bản thân khi tham gia nghiên cứu thực tế tại các tỉnh Lai Châu; Điện Biên; Sơn La.

Từ khóa: Kiến thức thu nhận được; Nghiên cứu thực tế; các tỉnh phía Bắc.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Người thường gọi là huấn luyện cán bộ, trong đó có huấn luyện lý luận chính trị,... Theo Người, “mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận, lý luận suông”⁽¹⁾. Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên “phải nghiên cứu thực tế, kinh nghiệm thực tế,... tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo, thế là lý luận thiết thực, có ích”⁽²⁾. Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị không những là đảng viên mà còn là người trực tiếp truyền đạt kiến thức khoa học và hướng dẫn học viên cách thức vận dụng lý luận đó để giải quyết những vấn đề nảy sinh

trong thực tế. Do đó, việc nghiên cứu thực tế là nhiệm vụ quan trọng của mỗi giảng viên.

Với chức năng, nhiệm vụ được giao, trong những năm qua Ban Giám hiệu Trường chính trị tỉnh Ninh Thuận luôn xác định nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng là mục tiêu hàng đầu, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm tổ chức thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Trung ương và địa phương. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, song song với việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ lý luận chính trị, Nhà trường đã chú trọng đến công tác tổ chức đi nghiên cứu thực tế xem đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng trong hoạt động chuyên môn của đội ngũ giảng viên Nhà trường.

Thực hiện kế hoạch số 69-KH/TCT, ngày 19/6/2023 của Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận, Trường đã tổ chức đi nghiên cứu thực tế cho giảng viên và giảng viên kiêm chức tại các tỉnh phía Bắc bao gồm tỉnh Lai Châu Điện Biên; Sơn La (từ ngày 06/7 đến ngày 12/7/2023). Nội dung nghiên cứu thực tế Đoàn tập trung tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.247.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.270 - 272

phương; quá trình, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền các cấp, mô hình tổ chức các đô thị, thành phố; các khu công nghiệp; các mô hình điển hình sản xuất kinh doanh giỏi,... Qua nghiên cứu bản thân đã tiếp thu được một số thông tin thực tiễn cụ thể như sau:

Tỉnh Lai Châu thuộc vùng núi cao Tây Bắc Việt Nam, nằm ở độ cao 1.500m so với mực nước biển, được mệnh danh là xứ sở của hoa ban và hoa đào. Núi Phan xi păng cao 3143m và được mệnh danh là “Nóc nhà Đông Dương”, Lai Châu có nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đa dạng. Toàn tỉnh hiện có 14 di sản cấp quốc gia và 4 di sản cấp tỉnh. Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức tuy nhiên trong năm 2022, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội cơ bản của tỉnh đạt và vượt theo kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 ước đạt 8,96%, vượt 1,26% kế hoạch. Trong đó ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,1%; công nghiệp và xây dựng tăng 13,2%; dịch vụ tăng 6%. Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người ước đạt 48,38 triệu đồng, vượt chỉ tiêu (kế hoạch 47,9 triệu đồng), tăng 3,9 triệu đồng so với năm 2021. Nổi bật là tổng sản lượng lương thực ước đạt 225.000 tấn, vượt kế hoạch 1.500 tấn. Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả đều vượt chỉ tiêu. Công tác trồng mới vượt 49,6%; công tác bảo vệ rừng, chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện đúng quy định. Triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới

gắn với du lịch đạt được những kết quả tích cực. Lai Châu luôn xác định nông nghiệp là trọng điểm để phát triển kinh tế, xã hội. Hiện nay, tỉnh Lai Châu đang chú trọng xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển bền vững. Với lợi thế về đất đai và khí hậu, tỉnh Lai Châu đã chủ động phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho một số sản phẩm chủ lực như chè, mắc ca, cây ăn quả. Kết quả đánh giá phân hạng đợt một năm 2022 có 18 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, đến nay toàn tỉnh đã có 124 sản phẩm OCOP. Sản xuất công nghiệp có mức tăng khá, vượt 3,3% kế hoạch, tăng 14,7% so với năm 2021. Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt vượt 57,3% so với dự toán Trung ương giao, vượt 51,7% so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Điện Biên là một tỉnh biên giới miền núi thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc, địa hình của Điện Biên rất phức tạp, chủ yếu là đồi núi dốc, hiểm trở và chia cắt mạnh. Được cấu tạo bởi những dãy núi chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam với độ cao biên đồi từ 200m đến hơn 1.800m, nằm xa các trung tâm kinh tế lớn trong nước, do vậy có rất nhiều khó khăn. Song với tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt thách thức, những năm qua, Điện Biên đã chủ động đề ra nhiều giải pháp phù hợp, linh hoạt với điều kiện thực tiễn, từng bước đưa kinh tế - xã hội phát triển. Kết quả, trong năm 2022, Điện Biên đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số

14 tỉnh khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, xếp 24/63 tỉnh, thành trong cả nước - là mức tăng trưởng cao nhất trong nhiều năm gần đây. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đều đạt, vượt so với kế hoạch. GRDP bình quân đầu người tăng gần 12% so với năm 2021. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt gần 1.550 tỷ đồng, đạt 150% dự toán Trung ương giao. Đây cũng là năm thứ 2 liên tiếp tỉnh đạt số thu trên 1.500 tỷ đồng. Năm 2022, mục tiêu giảm nghèo của tỉnh đạt kết quả cao, toàn tỉnh còn gần 42.000 hộ nghèo, giảm gần 4.200 hộ và tỷ lệ hộ nghèo giảm hơn 4,3% so với năm 2021. Để biến tiềm năng thành động lực, biến thách thức thành lợi thế phát triển, ngay khi bắt tay thực hiện các mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 14, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên đã tập trung lãnh đạo xây dựng, ban hành 11 Nghị quyết cụ thể hóa chương trình hành động. Trong đó, có các Nghị quyết chuyên đề về thu hút đầu tư phát triển nông-lâm nghiệp, du lịch, phát triển hạ tầng giao thông kết nối từng bước tháo gỡ “điểm nghẽn” giao thông đưa Điện Biên trở thành trung tâm thu hút đầu tư của vùng Tây Bắc. Do đó một bài học rút ra trong công tác lãnh đạo, quản lý trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đối với địa phương cần tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời cần quán triệt sâu sắc những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, phát huy trí tuệ của tập thể, đồng thời đề cao vai trò người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân; làm việc theo chương trình, kế hoạch, quy chế đề ra.

Tỉnh Sơn La ở trung tâm vùng Tây Bắc có diện tích tự nhiên là 1.410.983 ha gồm 12 đơn vị hành chính cấp huyện, là tỉnh có diện tích lớn thứ 3 của cả nước chiếm 39% diện tích vùng Tây Bắc và bằng 4,15% tổng diện tích tự nhiên toàn quốc. Trong năm 2022, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh ước tăng 8,71% so với năm 2021 (tăng 1,51 điểm phần trăm so với kịch bản tăng trưởng đã đề ra); GRDP bình quân đầu người ước đạt 48,96 triệu đồng/người/năm (vượt 1,96 triệu đồng so với kế hoạch). Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 4.550 tỷ đồng, vượt 20,5% dự toán Trung ương giao, bằng 100% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch mạnh theo hướng sản xuất hàng hoá và ứng dụng công nghệ cao. Đến nay, toàn tỉnh có trên 83.000 ha cây ăn quả (sản lượng đạt trên 362.000 tấn, giá trị các loại quả theo giá thị trường đạt 3.921 tỷ); có 18.963 ha cà phê (sản lượng cà phê nhân đạt trên 29.600 tấn, giá trị cà phê nhân theo giá thị trường đạt 1.266 tỷ); có 22.459 ha diện tích cây trồng áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt và các tiêu chuẩn tương đương (tăng 875 ha so với năm 2021); Lĩnh vực công

ng nghiệp tiếp tục duy trì phát triển, đặc biệt công nghiệp chế biến nông sản có mức tăng trưởng cao; giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (theo giá so sánh) năm 2022 tăng 22,45% so với năm 2021. Từ tình hình phát triển kinh tế xã hội ở Sơn La cũng là những bài học quý báu để tỉnh nhà quan tâm đúng mức cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp, gắn phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch sinh thái. Tập trung chuyển dịch cơ cấu đất sản xuất nông nghiệp, chuyển giao giống và công nghệ sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng sản xuất. Phát triển dịch vụ nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học hiện đại, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư. Đẩy mạnh dịch vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ sản xuất giống, cây trồng, công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, tham gia nghiên cứu thực tế các tỉnh phía Bắc giảng viên còn được về với các địa danh lịch sử như: Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Đồi A1; Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ; Nhà tù Sơn La,... để sống lại với những năm tháng hào hùng đấu tranh chống giặc ngoại xâm của quân và dân ta dưới ánh sáng soi đường của Đảng cộng sản Việt Nam để giáo dục truyền thống, chủ nghĩa yêu nước và lòng tự hào dân tộc; được tìm hiểu về đời sống và các phong tục tập quán của các đồng bào dân tộc thiểu số,... ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Những kiến thức lịch sử quý báu của một thời kháng chiến anh dũng của quân dân ta, tinh thần ý chí bất khuất của các thế hệ đi trước để mỗi cán bộ, giảng

viên càng kiên định mục tiêu con đường đi lên CNXH ở Việt Nam và chống lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong việc phủ nhận vai trò, sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời bản thân có thể vận dụng những kiến thức thực tiễn này vào các bài giảng nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Ngoài ra, tham gia chuyển nghiên cứu thực tế các tỉnh phía Bắc bản thân còn được trao đổi tiếp thu, lĩnh hội nhiều phương pháp sư phạm, kỹ năng giảng dạy, kinh nghiệm trong việc tổng kết thực tiễn, tư vấn chính sách cho địa phương qua công tác nghiên cứu thực tế, kinh nghiệm khi tham gia viết bài hội thảo, tổ chức Hội thảo khoa học cấp khoa, cấp Trường, cấp tỉnh,... từ các Trường chính trị tỉnh Điện Biên; Sơn La; Lai Châu. Từ đó đổi mới tư duy nhận thức, nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, xây dựng thành công Đề án số 05- ĐA/TU, ngày 26/7/2022 về xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận đạt chuẩn vào năm 2025 và những năm tiếp theo.

Những kiến thức thực tế quý giá là nguồn tư liệu hữu ích để phục vụ hiệu quả cho công việc của mỗi giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các hoạt động khác của Trường. □

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 33/2023/NĐ-CP

❖ Nguyễn Thành Linh

[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Nghị định số 33/2023). Nghị định 33/2023 có hiệu lực từ ngày 01/8/2023. Trong đó, Nghị định số 33/2023 có một số điểm mới cụ thể về cán bộ, công chức cấp xã. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, về tên và phạm vi điều chỉnh của Nghị định 33/2023/NĐ-CP. Nghị định của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định số 33/2023 thay thế 04 Nghị định của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan, gồm: (1) Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; (2) Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; (3) Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; (4) Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (các quy định của pháp luật có liên quan là các văn bản hướng dẫn các Nghị định của cơ quan có thẩm quyền).

Thứ hai, về chức danh cán bộ, công chức cấp xã, Nghị định không quy định chức danh công chức Trưởng Công an xã. Hiện nay, các ĐVHC cấp xã đã bố trí Công an chính quy theo quy định của Nghị định 42/2021/NĐ-CP.

Thứ ba, về số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

Trên cơ sở khoán tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định hiện hành (đối với phường loại I - II - III tương ứng là 23 - 21 - 19 người, đối với xã và thị trấn loại I - II - III tương ứng là 22 - 20 - 18 người) và khoán tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành (đối với cấp xã loại I - II - III tương ứng là 14 - 12 - 10 người), Nghị định 33/2023 bổ sung quy định tăng thêm (không khống chế tối đa) số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), cụ thể như sau:

- Theo quy mô dân số: Đối với phường thuộc quận, cứ tăng thêm đủ 1/3 mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức; đối với các ĐVHC còn lại, cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức.

- Theo diện tích tự nhiên: Ngoài việc tăng thêm công chức và người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số nêu trên, mỗi ĐVHC cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định thì được tăng thêm 01 công chức.

Trên cơ sở tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại ĐVHC cấp xã và số lượng được tăng thêm theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên nêu trên (tính theo từng cấp tỉnh), Nghị định quy định

việc thực hiện khoán cho từng địa phương (cấp tỉnh) và phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của từng ĐVHC cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhưng phải bảo đảm không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tính cho cả cấp tỉnh theo quy định này.

Thứ tư, về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển dụng, bãi nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, xếp loại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý và chế độ tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Nghị định quy định rõ tiêu chuẩn (khung năng lực từ đại học trở lên, trừ trường hợp luật hoặc điều lệ của tổ chức có quy định khác) và nhiệm vụ (bản mô tả công việc) của từng chức vụ, chức danh (vị trí việc làm) cán bộ, công chức cấp xã. Trường hợp đang là cán bộ, công chức cấp xã mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn thì quy định ở điều khoản chuyển tiếp theo hướng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thì hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định.

Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

Thứ năm, về phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

Do chưa sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức, do đó không có đủ căn cứ pháp lý để quy định công chức cấp xã có chức danh Văn phòng Đảng ủy và một số chức danh thuộc cấp ủy cấp xã (hiện nay các địa phương đang bố trí người hoạt

động không chuyên trách ở cấp xã đảm nhiệm) nên Nghị định bổ sung quy định về phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng: Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định đối với chức danh kiêm nhiệm.

Đồng thời, Nghị định 33/2023 quy định UBND cấp huyện quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức giảm được so với số được giao theo quy định tại Nghị định này.

Thứ sáu, Nghị định quy định các nội dung về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Đồng thời, để bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương và đẩy mạnh việc phân cấp, Nghị định 33/2023 quy định giao thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng đối với từng chức vụ, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

Như vậy, Nghị định 33/2023 có nhiều quy định mới, quan trọng về cán bộ, công chức cấp xã. Việc tìm hiểu những quy định mà trọng tâm là những quy định mới của Nghị định 33/2023 có giá trị trong việc nghiên cứu về cán bộ công chức cấp xã nói riêng và tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã nói chung; từ đó góp phần bổ sung lý luận và thực tiễn khi nghiên cứu, giảng dạy các bài thuộc chương trình Trung cấp Lý luận chính trị và chương trình Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên. □

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ NĂM 2022

❖ Trần Thị Huyền Trang
[GV. Khoa Nhà nước và Pháp luật]

Trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 10/11/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023.

Với mục đích hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước. Xây dựng cơ sở pháp lý và cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ đã được Hiến pháp năm 2013 quy định. Giải quyết những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Dưới đây là một vài điểm mới trong Luật Thực hiện dân chủ cơ sở 2022:

1. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 bao gồm 91 điều quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điểm mới của mục này, gồm: Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền thụ hưởng của công dân về thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nghĩa vụ kịp thời phản ánh, kiến nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy định phạm vi thực hiện dân chủ đối với từng loại hình cơ sở; Quy định hình thức chế tài xử lý vi phạm đối với từng nhóm chủ thể và hành vi vi phạm.

2. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 cụ thể hóa đầy đủ phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Những nội dung công khai để Nhân dân biết: Các quy định liên quan đến nội dung và hình thức công khai thông tin để dân biết ở tất cả các loại hình cơ sở theo hướng cập nhật, bổ sung các quy định tương ứng trong các luật chuyên ngành như: Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản pháp luật liên quan; bổ sung những quy định cụ thể khác nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác công khai thông tin. Cụ thể, bổ sung quy định lựa chọn hình thức công khai thông tin (Điều 13); trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc công khai thông tin (Điều 14); bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu và của cơ quan, đơn vị trong việc công khai thông tin (Điều 48); bổ sung quy định về thời gian công khai (Điều 65); quy định về trách nhiệm của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức có sử dụng lao động trong việc công khai thông tin (Điều 66).

Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định: Ở cộng đồng dân cư: Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định những nội dung quy định tại Điều 15 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 bằng một trong các hình thức như: Tổ chức cuộc họp của thôn, tổ dân phố với thành phần tham dự gồm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, ban công tác Mặt trận Tổ quốc thôn, tổ dân phố, đại diện các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố (Điều 18); Phát phiếu biểu quyết, lấy ý kiến tới từng hộ gia đình (Điều 19).

Về tỷ lệ đồng thuận để quyết định của cộng đồng dân cư có hiệu lực thi hành, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã phân định rõ một số trường hợp quyết định của cộng đồng dân cư (nhất là các quyết định liên quan đến các khoản đóng góp...) được thông qua khi có 2/3 trở lên hoặc trên 50% tổng số hộ gia đình tán thành để tăng tính đồng thuận trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hiệu lực thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư có khả năng thực hiện trên thực tế (Điều 21).

Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến: Các quy định liên quan đến nội dung và hình thức Nhân dân tham gia ý kiến ở tất cả các loại hình cơ sở phù hợp với các luật chuyên ngành có liên quan; đồng thời bổ sung các quy định về trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tập thể Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trong việc tổ chức thực hiện đề Nhân dân tham gia ý kiến (Điều 28), trách nhiệm tham gia của Nhân dân (Điều 29).

Những nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát: Người dân kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với các nội dung mà Nhân dân đã bàn, quyết định và thực hiện giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Điều 30), của người đứng đầu, ban

lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị (Điều 56) và của tổ chức có sử dụng lao động, người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành và những người có thẩm quyền khác của tổ chức có sử dụng lao động (Điều 75). Công dân có thể trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua các hoạt động lao động, sản xuất, học tập, làm việc, công tác, sinh hoạt của công dân ở cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động... hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng (ở xã, phường, thị trấn); thông qua hoạt động của các thiết chế đại diện (đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân), qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội mà mình là thành viên cũng như các tổ chức tự quản khác tại cơ sở (các Điều 31, Điều 57, Điều 76).

Những nội dung người dân thụ hưởng: Theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, người dân được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật và quy định khác của pháp luật có liên quan; được thông tin đầy đủ về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định (nếu có) của chính quyền địa phương mà mình được

hưởng; được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội và sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương và ở cộng đồng dân cư nơi sinh sống; thành quả đổi mới, phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động nơi làm việc; được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

3. Vận dụng các điểm mới của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở vào bài Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong học phần E.III Kiến thức bổ trợ trong Chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

Chuyên đề Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị thuộc phần học E.III Kiến thức bổ trợ do Khoa Nhà nước và pháp luật đảm nhận. Trong các nội dung ở giáo trình hiện nay vẫn dựa vào Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Chính vì vậy, trong soạn giáo án và giảng dạy chuyên đề, giảng viên cần cập nhật sự thay đổi của văn bản hiện hành, cụ thể:

Trong Pháp lệnh số 34 không có điều khoản về giải thích từ ngữ hay những quy định chung vì vậy khi soạn giảng, giảng viên có thể bổ sung thêm để giải thích các thuật ngữ như: Cơ sở; Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Cộng đồng dân cư theo Điều 2 của Luật năm

2022. Đồng thời giảng viên có thể giới thiệu về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, đặc biệt quyền thụ hưởng của công dân (Điều 7 - Luật năm 2022), vận dụng theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Pháp lệnh 34 không quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định cụ thể 4 quyền và 5 nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Luật năm 2022 cũng quy định thêm Quyền thụ hưởng của công dân, cụ thể: Được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc; Được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, chế độ an sinh xã hội, sự an toàn, ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động và kết quả thực hiện dân chủ ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc; Được tạo điều

kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Pháp lệnh số 34 quy định 03 nội dung Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã kế thừa 03 nội dung này và bổ sung thêm 03 nội dung Nhân dân bàn và quyết định như các khoản đóng góp của Nhân dân, các công việc nội bộ của cộng đồng dân cư. Các nội dung người dân bàn và quyết định được quy định rất đa dạng, phong phú, cho phép người dân có thể biểu đạt được ý chí, nguyện vọng của mình với các cơ quan nhà nước trong việc hoạch định, cũng như thực thi chính sách, pháp luật. Ngoài ra hình thức công khai cũng có nhiều thay đổi phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội như đăng tải trên cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết thông tin tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố...

Đặc biệt cần lưu ý, Pháp lệnh 34 không quy định về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng mà Ban Thanh tra nhân dân được quy định trong Luật Thanh tra, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được quy định tại Luật Đầu tư công. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã bổ sung quy định về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng. □

THÔNG TIN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

❖ Phan Thị Thanh Kiều
[Phó Trưởng phòng QLĐT&NCKH]

Theo Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 11/01/2023 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, Ban Thường vụ tỉnh ủy giao cho Trường Chính trị Ninh Thuận thực hiện 28 lớp với số lượng 1.908 học viên, gồm:

- *Lớp năm 2022 chuyển sang: 06 lớp, với 307 học viên:*

+ 04 lớp Trung cấp Lý luận chính trị, số lượng 253 học viên;

+ 02 lớp Bồi dưỡng, số lượng 52 học viên;

- *Lớp mở mới 6 tháng đầu năm 2023: 05 lớp, với 398 học viên:*

+ 02 lớp Trung cấp Lý luận chính trị: số lượng 159 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (lớp 1): số lượng 79 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (lớp 1): số lượng 87 học viên;

+ 01 lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 3 (khóa 1): số lượng: 73 học viên;

1. Công tác đào tạo và bồi dưỡng

1.1. Đối với các lớp Trung cấp Lý luận chính trị:

+ *Tổ chức bế giảng:* 04 lớp (Lớp Trung cấp lý luận chính trị hệ đào tạo tập trung khóa 28; 29 và hệ đào tạo không

tập trung khóa 69, 70 với số lượng 252 học viên đã được cấp bằng Trung cấp lý luận chính trị.

Xếp loại kết quả học tập:

Học viên đạt loại Giỏi: 10 học viên, tỷ lệ 3.92%;

Học viên đạt loại Khá: 145 học viên, tỷ lệ 57.53%;

Học viên đạt loại Trung bình: 91 học viên, tỷ lệ 36.11%;

Hiện nay số lớp Trung cấp Lý luận chính trị đang học tại trường: 04 lớp với số lượng 316 học viên.

1.2. Các lớp Đào tạo liên kết:

- *Lớp Cao học Chính sách công:*

Trường phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức quản lý, phục vụ 01 lớp Cao học Chính sách công với số lượng 30 học viên, đến nay đã hoàn thành việc Bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

1.3. Các lớp Bồi dưỡng:

- *Khai giảng:* 03/16 lớp với số lượng 239/1.181 học viên.

- *Bế giảng 06 lớp:*

Bao gồm: Lớp Bồi dưỡng Tiếng Chăm khóa 9; lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 6; Lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 7; Lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 8; Lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 9; Lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 3 khóa 1, với số lượng 223 học viên, đã được

Ban Giám hiệu Trường cấp Chứng chỉ hoàn thành khóa học.

Như vậy, kết quả Trường đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm 2023: Kết quả đã mở 17/33 lớp, đạt 51,5% với số lượng học viên 977/2.378 học viên, đạt 41% KH

2. Hoạt động khoa học, nghiên cứu thực tế

2.1. Hoạt động khoa học:

- Đề tài khoa học cấp trường:

Đã thông qua 03 đề cương và ký hợp đồng nghiên cứu đề tài khoa học cấp trường. Với tên đề tài: (1) “*Phát triển Hợp tác xã trên địa bàn huyện Ninh Phước*”, do đồng chí Trần Thu Hương, Giảng viên của Khoa Lý luận cơ sở làm chủ nhiệm; (2) “*Hoạt động hỗ trợ Thanh niên khởi nghiệp của Thành đoàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm*”, do đồng chí Nguyễn Thị Lành, Giảng viên của khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể làm chủ nhiệm; (3) “*Nâng cao hiệu quả Nghiên cứu thực tế của giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận*”, do đồng chí Phạm Hưng Long, Giảng viên khoa Nhà nước-Pháp luật làm chủ nhiệm;

- Hội thảo khoa học cấp trường:

+ Trường phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức 01 Tọa đàm khoa học với chủ đề “*Kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2023)*”, có 32 bài tham luận, trong đó có 01 đề dẫn, 1 kết luận và 64 đại biểu tham dự.

- Thông tin lý luận và thực tiễn:

Đã phát hành 01 số (số 13).

- *Kỷ yếu Tọa đàm khoa học*: đã phát hành 01 số.

- Phát hành tập sách “Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận 30 năm xây dựng và phát triển”.

Hoạt động khoa học 6 tháng đầu năm 2023 đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

2.2. Thao giảng, dự giờ:

- Thao giảng cấp khoa có 18/21 giảng viên và giảng viên kiêm chức tham gia, kết quả đạt loại giỏi 03/18, tỷ lệ 16.6%, đạt loại khá 15/18, tỷ lệ 83.3%.

- Thi giảng viên dạy giỏi cấp trường 03 giảng viên tham gia, kết quả 03 giảng viên đạt loại giỏi, tỷ lệ 100%;

2.3. Nghiên cứu thực tế:

- *Nghiên cứu thực tế của giảng viên:*

Các Khoa đã chủ động sắp xếp thời gian bố trí giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở một số cơ quan, đơn vị và xã của huyện Bác Ái, Ninh Sơn, Thuận Bắc, Thuận Nam, Ninh Phước và một số phường của Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm.

- Nghiên cứu thực tế của học viên:

+ Tổ chức cho 07 lớp Bồi dưỡng: Lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính (lớp 1); lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên (lớp 1); Các lớp Bồi dưỡng Tiếng Raglai khóa 6, khóa 7, khóa 8, khóa 9; lớp Bồi dưỡng Tiếng Chăm khóa 9 đi nghiên cứu thực tế trong tỉnh theo quy định.

+ Tổ chức cho 04 lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung K.28, K.29, hệ không tập trung K.71, K.72, đi nghiên cứu thực tế cuối khóa học theo quy định, địa điểm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh. □